

BÀI TẬP BỔ TRỢ TIẾNG VIỆT LỚP 1 CHƯƠNG TRÌNH MỚI

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 1

Bài 1: *Nối ô chữ cho phù hợp:*

Gà gáy	bay ở trên cao.
Hai người bạn	là dòng sông nhỏ.
Dưới chân núi	báo hiệu ngày mới.
Mấy chú chuồn chuồn	ngồi nặn đồ chơi.

Bài 2: *Điền vào chỗ trống:*

- | | | |
|-----------------|---------------|---------------|
| - d hay gi: | conun | cuộnây |
| - c hay k: |ềnh càng |ơn đông |
| - uôm hay ươm: | vàng x..... | l..... lúa |
| - eng hay iêng: | ngó ngh..... | đánh k..... ? |

Bài 3: Nghe – viết:

- ch, kh, ng, th.
- ăng, ênh, ơm, uông.
- con chồn, hươu sao, nhà tầng, bệnh viện.

Bài 4: Tập chép:

Bay cao cao vút
Chim biến mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời.

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 2

Bài 1: Đọc thành tiếng

- iu, uôi, ăng, at
- bát ngát, tàu điện, đóng cửa, bay lượn
- Gà trống gọi mọi người dậy đúng giờ. Còn chú mèo lười biếng vẫn ngủ khi bên giường.

Bài 2: Đọc thầm bài văn sau:

Đôi bạn

Đôi bạn rủ nhau vào rừng chơi. Đang đi, họ bỗng gặp một con gấu. Người thứ nhất bỏ mặc bạn, chạy trốn, trèo tót lên cây. Người thứ hai bí quá, vội nằm xuống đất, nín thở, giả vờ chết.

Gấu ngửi ngửi vào mặt người nằm nín thở, tưởng là đã chết bèn bỏ đi.

Người ở trên cây tụt xuống, hỏi:

- Gấu nói gì vào tai cậu thế?

Người kia mỉm cười, trả lời:

- Gấu bảo: Ai bỏ bạn lúc gặp nguy là người không tốt.

Theo LÉP TÔN-XTÔI

A. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Đôi bạn rủ nhau vào rừng để làm gì?

- a. Để chơi
- b. Để chạy nhảy
- c. Để trèo cây

2. Bất ngờ gặp con gấu, người thứ nhất đã làm gì?

- a. Bỏ mặc bạn, chạy trốn, nấp ở gốc cây
- b. Bỏ mặc bạn, chạy trốn khỏi khu rừng
- c. Bỏ mặc bạn, chạy trốn, trèo tót lên cây

3. Vì sao gấu chỉ ngửi ngửi vào mặt người thứ hai rồi bỏ đi?

- a. Vì gấu chỉ nói vài câu vào tai người đó

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 3

Bài 1: Đọc thành tiếng

- ưu, ươi, âng, ot
- gió thổi, thêu thùa, sóng biển, nương rẫy
- Mưa tạnh, nắng lên, trời cao xanh bát ngát. Ong bướm đua nhau bay lượn từng đàn.

Bài 2: Đọc thêm và làm bài tập:

Ve và kiến

Ve và kiến cùng sống trên cây nhưng mỗi người một nết. Kiến chăm chỉ làm việc suốt ngày. Thức ăn kiếm được ăn không hết, kiến để dành phòng khi mùa đông. Ve thì nhõn nhơ ca hát suốt cả mùa hè.

Mùa đông đến, thức ăn khan hiếm, ve đói đành tìm kiến xin ăn. Kiến cho ve ăn rồi hỏi ve làm gì suốt cả mùa hè. Ve đáp:

- Tôi ca hát.

Kiến bảo:

- Ca hát là tốt nhưng cũng cần phải chăm lao động.

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hoặc làm bài tập theo yêu cầu:**

1. Tính nét của ve như thế nào?

- a. chăm chỉ
b. lười biếng
c. biết lo xa

2. Câu chuyện khuyên em điều gì?

- Biết vui chơi nhưng phải chăm lao động.
- Cần phải vui chơi ca hát.
- Không cần chăm chỉ lao động.

Bài 3: Tìm và viết các chữ có dấu ngã trong bài.

[illegible]

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 4

Bài 1: Đọc thành tiếng

- ui, ươi, ong, ắt
- nói ngọng, vương vãi, khóm chuối, nem chua
- Sáng sớm, đường làng rộn rã tiếng nói cười. Trên cành cây, mấy chú chim hót véo von.

Bài 2: Đọc thêm và làm bài tập:

Dê Con trồng cải củ

Cô giáo giao cho Dê Con một miếng đất nhỏ trong vườn trường để trồng rau cải củ.

Đê con chăm chỉ, khéo tay nhưng lại hay sốt ruột. Làm đất xong, Đê Con đem hạt cải ra gieo. Chẳng bao lâu, hạt mọc thành cây, Đê Con sốt ruột, ngày nào cũng nhổ cải lên xem đã có củ chưa. Nhổ lên rồi lại trồng xuống. Cứ như thế, cây không sao lớn được.

Theo CHUYỆN CỦA MÙA HẠ

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hoặc làm bài tập theo yêu cầu:**

Câu1: Tìm tiếng trong bài có vần eo?

A large grid of 20 columns and 3 rows for writing answers.

Câu2: Tìm 2 tiếng ngoài bài có vần eo?

A large grid of 20 columns and 4 rows for writing answers.

Câu3: Khi hạt cải mọc thành cây, ngày ngày Dê Con làm gì?

- A. Nhỏ cải lên rồi lại trồng xuống. B. Tưới nước cho cây rau cải.
C. Ra vườn ngắt rau cải. D. Bắ sâu cho cây rau cải.

Câu 4: Kết quả cây rau cải củ như thế nào?

- A. Cây cải không có lá. B. Cây cải không lớn được.
C. Cây cải không có củ. D. Cây cải lớn rất nhanh.

Câu 5: Em hãy viết câu tả tính tình của Dê Con:

Bài 3: Nghe- Nói

GV: Hỏi một trong 2 câu sau

- 1/ Em đã bao giờ nhìn thấy dê chưa?
2/ Em kể những gì em biết về con dê?

Bài 4: Viết chính tả:

- Giáo viên viết bảng, học sinh chép:

Quê hương

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.

Bài 5: Bài tập:

1. Điền vào chỗ trống

1a. oai hay oay



quả x....`....

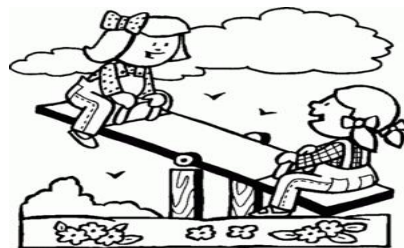


ghế x.....

1b. âp hay ăp :



c..... sách



b..... bênh

Bài 6: Nối chữ ở cột A với cột B để tạo câu

A	B
---	---

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 5

Bài 1: Đọc thành tiếng

- ưi, uôn, ông, ât.
- thanh gươm, nghèo nàn, sườn đồi, đàn kiến.
- Những bông cải nở nhuộm vàng cả cánh đồng. Hạnh cùng mẹ đứng ngắm mãi không chán.

Bài 2: Đọc thầm và làm bài tập:

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

SAU CƠN MƯA

Sau trận mưa rào mọi vật đều sáng và tươi. Những đóa râm bụt thêm đỏ chói. Bầu trời xanh bóng như vừa được gội rửa. Mấy đám mây bông trôi nhón nhơ, sáng rực lên trong ánh mặt trời.

Mẹ gà mừng rỡ “tục, tục” dắt bầy con quây quanh vũng nước đọng trong vườn .

Câu 1: Đoạn văn tả mọi vật khi nào ?

- A. Sau cơn mưa B. Khi trời nắng C. Buổi sáng

Câu 2: Sau cơn mưa những đóa râm bụt như thế nào?

- A. Thêm đỏ chói B. Thêm hồng tươi C. Xanh đậm

Câu 3: Sau cơn mưa mẹ gà dắt bầy con quây quanh vũng nước ở đâu?

- A. Trong vườn B. Trong hồ C. Trên cánh đồng

Bài 3: Viết chính tả:

Cái Bống

Cái Bống là cái bống bang

Khéo sảy, khéo sàng cho mẹ nấu cơm.

Mẹ Bống đi chợ đường trơn

Bống ra gánh đỡ chạy cơn mưa ròng.

Đồng dao

Bài 3: Viết 1 câu nói về bạn Bổng:

Bài 3:

a) Nói ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho thích hợp:

Chúng em

Đúng nơi quy định

Ông trăng tròn

Chăm học

Phải vứt rác

Sáng tỏ

Bài 4: Điền vào chỗ chấm : l hoặc n:

A, Có chí thì ...ên

B,ên thác xuống ghềnh.

C, Ăn có nhai, ...ói có nghĩ.

D, Cây nhà,...á vườn.

Bài 5: Điền vần ai hoặc ay và dấu thanh:

A, Nh..... dây

b, học b.....

C, số h....

d, con n....

Bài 6: Điền ch hoặc tr:

a,...ồng cây b,...e ô

c,...ăm học

d,...ời nắng

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 6

Bài 1: Đọc thành tiếng

- ui, ươu, ong, ắt
- nói ngọng, vương vãi, khóm chuối, nem chua
- Sáng sớm, đường làng rộn rã tiếng nói cười. Trên cành cây, mấy chú chim hót véo von.

Bài 2: -Đọc bài sau và trả lời câu hỏi.

Bình minh trong vườn

Có tiếng chim hót véo von ở đầu vườn, tiếng hót trong trẻo ngân thơ
ấy làm tôi bừng tỉnh giấc.

Tôi chui ra khỏi màn, bước ra vườn và khoan khoái hít thở không khí
trong lành của buổi sớm mai.

Tôi chợt nhận ra cái khoảnh vườn nhỏ nhà mình hôm nay mới đẹp làm
sao !

Theo Trần Thu Hà

Tham khảo 35 đề Tiếng Việt 1 nhà xuất bản GD

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu1: Âm thanh gì trong vườn làm cho bạn nhỏ tỉnh giấc ?

- A. Tiếng đàn B. Tiếng chim C. Tiếng cành cây D. Tiếng gió

Câu2: Cảnh vật trong vườn được tả vào buổi nào trong ngày?

- A. Buổi chiều B. Giữa trưa C. Sớm mai D. Ban đêm

Câu3: Bạn nhỏ chợt nhận ra điều gì đẹp?

- A. Khoảnh vườn nhỏ. C.Không khí trong lành
B. Chim hót D. Tất cả các ý trên.

Câu4: Sau khi bừng tỉnh giấc bạn nhỏ đã làm gì ?

- A. Chạy ra sân

B. Bước ra vườn

C. Hít thở không khí trong lành D. Tất cả các ý trên

Câu 5: Em hãy viết một câu nói về vườn nhà em?

-Trả lời câu hỏi

Khoảnh vườn nhà em có những loại cây nào ?

Em có quý khoảnh vườn đó không? Vì sao ?

1. Viết chính tả

Dỗ Bé

Mẹ bé đi gặt vắng,

Bé ở nhà với em.

Em múa cho bé xem,

Võng đu cho bé thích.

Lúc nào bé đòi nghịch

Em lấy cho đồ chơi.

Lúc nào bé ngủ rồi,

Em buông màn cho bé.

(Thùy Dương)

Tham khảo 35 đề Tiếng Việt 1 nhà xuất bản GD

Bài 2: Câu 1: Điền vào chỗ trống?

a, Điền g hay gh....an.....óc, i nhớ

b, Điền ng hay ngh....ay..... ắn,... ắmia

Câu 2: Điền vào chỗ trống?

a, Điền k hay cdòngênh, cái ... a

b, Điền r hay d...ét buốt, đòi ...ào

Bài 4: Nối các từ ở cột A với từ ở cột B để tạo thành câu thích hợp:

A

B

Mấy bạn trai

thoang thoảng thom

Chiếc áo choàng

rộng thùng thình

Bông hoa huệ

đá bóng

Bài 5: Điền inh hay ênh ?

Cái gì cao lớn lênh kh.....

Đứng mà không tự ngã k.... ngay ra

Bài 6: Ở nhà em thường làm những việc gì giúp mẹ? Viết câu trả lời của em?

.....

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 6

Bài 1: Đọc thành tiếng

CÁ GỖ

Nhà nọ chẳng có tiền mua cá, bèn làm ra một con cá bằng gỗ. Đến bữa, bà mẹ cho cá gỗ vào đĩa, rón ra và dặn các con : Khi thích ăn hãy nhìn vào cá gỗ, mút mút mấy cái y như đang ăn cá thật vậy.

Bài 2: Đọc bài sau và trả lời câu hỏi.

Tây Nguyên

Tây Nguyên là loạt cao nguyên liền kề. Phía tây của Tây Nguyên giáp Lào và Cam – pu – chia. Các phía khác giáp các tỉnh Việt Nam. Ở đây, phát triển cây cao su, cà phê, ca cao,... Khí hậu ở Tây Nguyên khá mát mẻ.

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Phía tây của Tây Nguyên giáp với nước nào?

- a. Trung Quốc. b. Việt Nam. c. Lào và Cam – pu – chia.

Câu 2. Ở Tây Nguyên có cây gì phát triển ?

- a. Cà phê, cao su, vải thiều. b. Cao su, cà phê, ca cao.
c. Cao su, ca cao, hạt điều.

Câu 3. Khí hậu ở Tây Nguyên như thế nào ?

- a. Mát mẻ. b. Nóng bức. c. Ấm áp.

Bài 3: - Đưa tiếng vào mô hình

ĐƯA TIẾNG VÀO MÔ HÌNH

- Đưa tiếng vào mô hình.

--	--	--	--

quất

--	--	--	--

lúa

--	--	--	--

loá

--	--	--	--

xòe

--	--	--	--

muốn

--	--	--	--

đua

--	--	--	--

--	--	--	--

--	--	--	--

--	--	--	--

--	--	--	--

Toàn	khoảng	quen				
<table><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>						
Quạt	khuyên	ruộng				

Bài 4: - Điền **d / r** hoặc **gi**

.....ỗ tổ ; dữội ; rặngỡ ; conoi ;ở sách ; giặtũ ;

.....ũ xuống ;u lịch ; hátu ;ụng cụ ; hoaụng .

.....a đình ;a trắng ;a vào ;ả da ; cặpa ;a chơi.

.....ải nhất ,ải đất , càốt ,au ngọt , conết ,ộnàng , nhâníp ,unginh ,ãi bày.

- hạtẻ ;ỗá ; ỗ tổ ;ỗ bé ; bàu bé ngủ ;ặt ...ũ ;

.....ắt xe ;ặò cặpa ;ò chả .

Bài 5: - Nhìn bảng , tập chép bài sau.

BÉ MINH

Bé Minh thật tinh nhanh. Khang để ý, mắt bé Minh cứ chăm chăm vào xe ô tô màu xanh đang chạy khắp nhà. Hai tay bé loay hoay, xoay xở để bò lại gần ô tô. Anh Khang thấy thế, cho ô tô đi chậm, mang xe lại gần cho bé. Cầm lấy xe anh cho, Minh vỗ tay thích thú

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 7

Bài 1: Đọc thành tiếng

- Xuân đi, hè sang, đàn ve về tụ họp, râm ran bàn tán mùa thi. Cây bàng xòe tán rộng ra bốn phía y như một cái ô lớn che nắng cho các cậu học trò tinh nghịch. Thu về, thấp thoáng trong các tán lá là những chùm quả vàng ươm, đang đung đưa trong gió.

Bài 2: - Đọc bài sau và trả lời câu hỏi.

Cây xoài

Vườn nhà bà Quyên có cây xoài rất to ở sát hàng rào. Thân cây cao, to. Từ đó tỏa ra cành lá che mát cả sân vườn : có cành thì mảnh khảnh, có cành thì to bè, có cành thì vươn dài, có cành lại ngắn, ... Lá xoài xanh quanh năm. Mùa hè, xoài ra hoa, ra quả. Hoa xoài có màu trắng ngà. Quả xoài chuyển dần từ màu xanh sang màu vàng.

Bài tập : Khoanh vào câu trả lời đúng.

Câu 1. Cây xoài nhà bà Quyên được trồng ở đâu?

- a. Ở bờ sân. b. Ở sát hàng rào. c. ở sát vườn nhà.

Câu 2. Lá xoài như thế nào ?

- a. Màu xanh nhạt. b. Từ màu xanh chuyển sang màu vàng.
c. Xanh quanh năm.

Câu 3. Hoa xoài có màu gì ?

- a. Màu trắng ngà. b. Màu trắng tinh khiết. c. Màu trắng sữa.

Câu 4. Quả xoài khi chín có màu gì ?

- a. Màu xanh . b. Màu đỏ. c. Màu vàng.

Bài 3: - Đưa tiếng vào mô hình

--	--	--	--

Nước

--	--	--	--

mưa

--	--	--	--

cười

--	--	--	--

Khuya

--	--	--	--

yến

--	--	--	--

thuyền

Bài 4: - Điền l hoặc n.

.....ép về ; khépép ; kínhể ;inh hoạt ;á cây ; quảa ;
cona ;òng sông ; hươngúa ;óng bức ;óng lánh.

Bài 5: - Nhìn bảng , tập chép bài sau.

Mùa xuân về

Mùa xuân đã về. Nắng xuân lan tỏa khắp vườn nhà. Xuân về, bao loài hoa khoe sắc. Ấy là sắc vàng của cây quất, cây mai, sắc đỏ thắm của hoa đào, sắc trắng tinh khiết của hoa mận... Hoa mang sắc xuân về cho muôn nhà.

- Khu vườn nhà Lan có cây hoa giấy và cây táo ở gần nhau. Cây hoa giấy có các cành gai màu nâu sẫm, lá xanh mượt. Hàng trăm cánh hoa giấy đỏ thắm phủ đầy giàn cây. Cây táo cành gầy nhẵn, lá nhỏ tí, nằm lặng lẽ ở vườn.

Bài 2: - Đọc bài sau và trả lời câu hỏi.

Mùa xuân

Cái se lạnh qua đi, tia nắng ấm áp bắt đầu ló rạng. Cái ấm áp của mùa xuân đã xua đi cái u ám của ngày giá lạnh. Khi mùa xuân về, vạn vật như sáng ra, hoa đua nhau khoe sắc nở. Mai vàng, mai trắng nở rộ. Đào phai, đào bích khoe sắc

thắm. Cam nở hoa trắng xóa, quất vàng rộ cả vườn.

Khoanh vào câu trả lời đúng.

Câu 1. Thời tiết của mùa xuân như thế nào?

- a. Lạnh giá. b. Ấm áp. c. U ám.

Câu 2. Khi mùa xuân về các loài hoa như thế nào?

- a. Đua nhau khoe sắc nở.
b. Hoa rụng, quả xuất hiện
c. Bắt đầu trở hoa.

Câu 3. Hãy điền những tiếng còn thiếu trong các câu sau :

Mai vàng, mai trắng rộ. Đào phai, đào bích sắc thắm. Cam nở
hoa xóa, quất rộ cả vườn.

Bài 3: Đúng viết đ, sai viết s.

ch	u	ô	m	
----	---	---	---	---

t		u	p	
---	--	---	---	---

S		00	C
---	--	----	---

x	o	o	ng	
---	---	---	----	---

gi	ur	a	
----	----	---	--

tr		ur	c
----	--	----	---

Bài 4 - Điền **c / k** hay **q** vào chỗ chấm.

.....ua quýt ; sáchủa tôi ; ngoàiia ;uả đào

Conuạ ;én dể ; conua ; côngênh ;

Coniến ; côngốc ;uả khế ; conòng ;iềng chân ; sáchuý

.....ua quýt ; conuạ ;uả đào ;iên nhẫn ; sáchủa tôi ;ứu chữa

-uảam , lânận ,ì lạ ,ắt bỏ , bàúy bé , bờát, thủ

.....uỷ , bé hư bịuở ,ần thận , dĩ hòa viúy.

Bài 5: - Nhìn bảng , tập chép bài sau.

Vườn nhà bà

Khi có dịp trở về thăm quê, Liên lại ra khu vườn sau nhà ngắm hàng rau diếp xanh mơn mớn, nhành cải lốm đốm hoa vàng như nắng. Liên thấy nhớ bà. Ngày xưa, bà hay dẫn Liên ra vườn chăm bón cho cây. Bà còn kể cho Liên nghe chuyện con sâu hóa thành bướm vàng .

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 8

Bài 1: Đọc thành tiếng

- Khi xuân về, cây nhót quê mình lại bắt đầu ra hoa. Hoa nhót nhỏ li ti màu trắng phủ kín cành cây, dự báo một mùa nhót sai quả đang đến gần. Trái nhót ban đầu chỉ như hạt đỗ, sau đó bằng đốt ngón tay và lớn dần lên bắt đầu nhú thịt. Gần hết tháng ba, trên các cành lá đã xuất hiện quả nhót chín đỏ chót.

Bài 2: - Đọc bài sau và trả lời câu hỏi.

Ông Trọng Nồi

Thuở xưa, có một chàng trai rất nghèo nhưng thông minh và ham học. Hằng ngày, cậu phải đi kiếm củi lấy tiền ăn học. Khi đỗ trạng nguyên, ông được nhà vua ban thưởng nhiều báu vật. Nhưng ông chỉ xin một chiếc nồi nhỏ đúc bằng vàng. Về đến đầu làng, quan trạng xuống kiệu, chào hỏi, cảm ơn dân làng, rồi cầm chiếc nồi đi thẳng đến nhà ông hàng xóm trước kia. Dân làng ngạc nhiên, lũ lượt đi theo. Thấy quan trạng đến, chủ nhà vội vàng ra chào đón. Quan trạng nói:

- Thừa ông, trước đây, khi mải ôn thi và nghèo quá, nên hằng ngày tôi mượn nồi của ông để vét cơm cháy ăn. Nay đã đỗ đạt, tôi mang chiếc nồi bằng vàng vua ban để trả ơn ông.

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

Câu 1. Trang nội đã làm gì để lấy tiền ăn học?

- a. Gánh nước thuê. b. Kiểm củi. c. Đi chăn bò.

Câu 2. Khi đồ trang nguyên, nhà vua đã ban thưởng cho Trang Nồi thứ gì ?

- a. Chiếc lược vàng. b. Chiếc mâm vàng. C. Chiếc nồi vàng.

Câu 3. Theo em, vì sao Trạng Nồi mang biểu người hàng xóm chiếc nồi vàng đó ?

- Đề trả ơn người hàng xóm đã cho mượn nồi.
- Đề người hàng xóm nấu cơm hộ.
- Đề người hàng xóm đi khoe nồi vàng.

Bài 3: Đúng viết đ, sai viết s.

ch	u	ô	m
----	---	---	---

☐

t		u	p
---	--	---	---

☐

s		oo	c
---	--	----	---

☐

x	o	o	ng
---	---	---	----

☐

gi	ư	a	
----	---	---	--

☐

tr		ư	c
----	--	---	---

☐

Bài 4 - Điền c / k hay q vào chỗ chấm.

.....ua quýt ; sáchủa tôi ; ngoàiia ;uả đào

Conuạ ;én dễ ; conua ; côngênh ;

Coniến ; côngốc ;uả khế ; conòng ;iềng chân ; sáchúy

.....ua quýt ; conuạ ;uả đào ;iên nhẫn ; sáchủa tôi ;ứu chữa

-uảam , lânận ,ì lạ ,ất bỏ , bàúy bé , bờát , thủ

..uỷ , bé hư bịuở ,ẩn thận , dĩ hòa viúy.

Bài 5: - Nhìn bảng , tập chép bài sau.

Cây nhót

Khi xuân về, cây nhót quê mình lại bắt đầu ra hoa. Hoa nhót nhỏ li ti màu trắng phủ kín cành cây, dự báo một mùa nhót sai quả đang đến gần. Trái nhót ban đầu chỉ như hạt đỗ, sau đó bằng đốt ngón tay và lớn dần lên bắt đầu nhú thịt. Gần hết tháng ba, trên các cành lá đã xuất hiện quả nhót chín đỏ chót.

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 9

Bài 1: Đọc thành tiếng

- Thành Vinh là chú bé tinh nghịch. Vinh thích nghịch ô tô, xe tăng. Có đồ vật gì lạ lạ, bé để ý rất chăm chú. Bé tuy nghịch mà rất tình cảm nhé. Mẹ đi làm về, bé ra xách đồ cho mẹ vì sợ mẹ xách nặng.

Bài 2: - Đọc bài sau và trả lời câu hỏi.

Anh chàng mèo mướp

Mèo Mướp vốn lười biếng và tham ăn.

Năm nay, mèo Mướp lên 6 tuổi, đã học xong lớp mẫu giáo lớn và bắt đầu lên lớp Một.

Trong khi các bạn tíu tít chuẩn bị sách vở cho năm học mới thì mèo Mướp vẫn rong chơi bắt bướm, hái hoa,...

(Theo báo Hòa Mi)

Tham khảo 35 đề Tiếng Việt 1 nhà xuất bản GD

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Mèo Mướp vốn là người như thế nào?

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| A. Cần cù, chịu khó | C. Chăm học, Chăm làm |
| B. Lười biếng và tham ăn | D. Ngoan ngoãn |

Câu 2: Mèo Mướp đang học lớp mấy?

- | | |
|---------------------|------------|
| A. Lớp mẫu giáo lớn | C. Lớp Một |
| B. Lớp mẫu giáo nhỡ | D. Lớp Hai |

Câu 3: Các bạn của mèo đã chuẩn bị những gì cho năm học mới ?

- | | |
|-------------|-------------------|
| A. Bảng con | C. Sách vở |
| B. Bút chì | D. Phấn viết bảng |

Câu 4: ý nào diễn tả mèo Mướp lười làm và ăn tham ?

- | | |
|--------------|--------------------------|
| A. Rong chơi | B. Lười biếng và ăn tham |
|--------------|--------------------------|

C. Lên lớp Một

D. Bắt bướm, hái hoa

Câu 5: Em hãy viết câu văn trong bài diễn tả mèo Mướp lười biếng.

- Trả lời câu hỏi

.....

Câu 6: Qua bài đọc em thấy mèo mướp đã tham ngoan chưa ? Vì sao?

Vậy em phải làm gì để trở thành con ngoan, trò giỏi ?

.....

.....

.....

Bài 3: Viết chính tả

ĐÊM TRĂNG QUÊ HƯƠNG

Mặt trăng tròn vành vạnh từ từ nhô lên sau lũy tre. Bầu trời điểm xuyết một vài ngôi sao lấp lánh như những con đom đóm nhỏ. ánh trăng vàng dịu mát tỏa xuống, chảy tràn lan trên mặt đất, trên các cành cây, ngọn cỏ,...

(Theo Đào Thu Phong)

Tham khảo 35 đề Tiếng Việt 1 nhà xuất bản GD

Bài 4: - Điền vào chỗ trống?

a, Điền g hay gh gồ...ề, ngựa...ỗ

b, Điền s hay x ...e ô tô, trõ...ôi

c, Điền k hay c cái...éo, ...a nước

Bài 4: Nối các từ ở cột A với từ ở cột B để tạo thành câu thích hợp

A

B

Con mèo

Giảng bài

Cô giáo

Bắt chuột

Bạn nữ

Nhảy dây

Bài 5: Hãy kể tên 3 bộ phận của con mèo Mướp?

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 10

Bài 1: Đọc thành tiếng

- Ngày mai cả nhà bé đi du lịch ở Sa Pa. Mẹ và chị sắp đồ đạc cho cả nhà. Mẹ nhắc chị Lan nhớ mang áo khoác vì ở đó khá lạnh. Nghe mẹ bảo, bé chạy ngay vào lấy ở tủ cái áo choàng cho chị Lan, áo khoác đỏ cho mình. Bé gấp áo cẩn thận và tự cho vào ba lô. Bé hăm hở và phấn chấn vì đây là lần đầu bé đi du lịch xa.

Bài 2: - Đọc bài sau và trả lời câu hỏi.

HỒ GƯƠM

Nhà tôi ở Hà Nội, cách hồ gươm không xa. Từ trên cao nhìn xuống, mặt hồ như một chiếc gương bầu dục khổng lồ, sáng long lanh.

Cầu Thê Húc màu xanh, cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn. Mái đền lấp ló bên gốc đa già, rễ lá xum xuê. Xa một chút là tháp rùa, tường rêu cổ kính.

Tháp xây trên gò đất giữa hồ, cỏ mọc xum xuê.

Em hãy khoanh vào câu trả lời đúng:

Câu 1: Bài văn trên có mấy câu?

- A. 5 câu B. 6 câu C. 7 câu D. 8 câu

Câu 2: Tiếng nào trong bài có vần *uơ*?

- A. gươm B. gương c. tường D. long

Câu 3: Hồ Gươm là cảnh đẹp ở đâu?

- A. Hải Phòng B. Hà Nội C. Ninh Thuận D. Nha Trang

Câu 4: Viết câu chứa tiếng:

- Có vần *uơ*:.....

- Có vần *uớ*:.....

Câu 5: viết lại câu tả cầu Thê Húc

.....

.....

Câu 6: Điền c hay k?

.....on tôm

...ổ.....kính

....ổ mọt

....iên trì

Câu 7: Nói

Bông hoa huệ
Em thích uống
Tàu thủy
Lũy tre

Chở khách ra đảo
Tỏa bóng mát
Trắng muốt

Câu 8: Em đã đi Hà Nội bao giờ chưa?

.....
.....

Câu 9: điền *gh* hay *g*:

Đã hết giờ học, Ngân ...ấp truyện,i lại tên truyện. em đứng lên, kê lại bàn ...ế ngay ngắn, trả lại sách cho thư viện rồi vui vẻ ra về.

Câu 10: Điền *wơ* hay *uơ*?



Trò chơi c..... cờ



Những l.... lúa vàng wơ

Câu 11: Ở quê em có cảnh đẹp nào?

.....

Bài 3: Viết chính tả

Hàng râm bụt ở đầu ngõ vẫn cần mẫn trở hoa. Cành hoa vươn thẳng ra ngoài như cánh tay đang đón lấy ánh bình minh. Chẳng thế mà cây phát triển nhanh vùn vụt. Hoa râm bụt rạng rỡ bộ váy áo đỏ thắm nhẹ nhàng đưa đẩy.

Bài 4: - Điền vào chỗ trống?

a, Điền g hay gh gồ...ề, ngựa...ỗ

b, Điền s hay x ...e ô tô, trở...ôi

c, Điền k hay c cái...éo, ...a nước

Bài 4: Nối các từ ở cột A với từ ở cột B để tạo thành câu thích hợp

A

Con mèo

Cô giáo

Bạn nữ

B

Giảng bài

Bắt chuột

Nhảy dây

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 11

Bài 1: Đọc thành tiếng

Ve râm ran báo mùa hè sang. Lúa đã chín rộ. Màu vàng của lúa trải dài khắp làng quê. Lá lúa sắc như dao, ngả màu vàng chanh. Hạt lúa có màu vàng sáng, chắc mẩy làm cho thân lúa luôn đổ rạp. Các cô bác gặt lúa rất nhanh bằng bàn tay đã dạn dày nắng gió.

Bài 2: - Đọc bài sau và trả lời câu hỏi.

Chú gà trống ưa dậy sớm

Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá.

Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên ống tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng gừ gừ kêu: “Rét! Rét!”

Thế nhưng, mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân.

Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ cánh phành phạch, rồi gáy vang: “Ò ... ó ... o ... o ...”

Câu 1. Bác mèo mướp nằm ngủ ở đâu? Khoanh vào đáp án đúng:

- A. Bên ống tro ấm
- B. Trong buồng
- C. Trong sân
- D. Ngoài vườn

Câu 2. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:

Mới sớm tinh mơ, đã chạy tót ra giữa sân.

Câu 3. Trước khi gáy, chú gà trống làm gì? Khoanh vào đáp án đúng:

- A. Ăn thóc
- B. Nhảy lên đồng rơm
- C. Dang cánh, vỗ cánh
- D. Tìm chỗ tránh rét

Câu 4: Ý nào diễn tả đôi mắt của bác mèo mướp? Khoanh vào đáp án đúng:

- A. Tròn xoe như hai viên bi B. Lim dim đôi mắt
C. Đôi mắt sáng long lanh D. Đôi mắt sáng rực lên

Câu 5: Đôi mắt của con mèo thế nào?

Bài 3: Viết chính tả

GV đọc cho HS nghe-viết bài *Bọ ve* (Sách TV1 - CGD tập ba, trang 72)

Bọ ve

Bọ ve kiên nhẫn nằm yên nghe ngóng, đầu óc căng ra. Chỉ đến khi biết chắc là đêm đã xuống, không còn lo gà vịt, chim muông rình bắt nữa, nó đột ngột đội lớp đất mỏng, vọt ra khỏi ổ.

Nó lồm cồm bò nhanh, thật nhanh. Thoắt cái, nó dừng lại nghe ngóng, rồi thoắt cái, nó bò tiếp...

Vũ Tú Nam

Bài 4: - Điền s hay x vào chỗ chấm.

Buổiáng;.....inh đẹp;.....e đập ; câyim; sunguống ;anh ngắt.
- thịã ;uy nghĩ ;uêoa ; vée ; lòò ; kĩư bốẻ gỗ ; củả
;ỏố ; họaĩ ;òe hoa ;ổ nhà.
.....ợệt ,ềnệt , hoaen , tạiao , laoao ,ứt mẻ ,oắnuýt ,
múten ,uất phát , tâmuân.

Bài 5: Điền vào chỗ chấm g hay gh:

... à gô ... ế gỗ quảác i nhớ nhàa

Bài 6: Điền vào chỗ chấm ươn hay ương?

con l..... tiền l..... l..... thực n..... rầy uốn l.....

Bài 7: Nói theo mẫu :

Rửa tay sạch

học môn Tiếng Việt.

Bé rất thích

bán hoa.

Mẹ đi chợ

chưa chín.

Quả gấc

trước khi ăn cơm.

Bài 8: Em hãy chọn những từ phù hợp sau đây để hoàn thiện câu

hoa cúc, hoa hồng, hoa phượng, hoa sen

Mùa hè, nở đỏ rực cả góc sân trường.

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 12

Bài 1: Đọc thành tiếng

Ở nhà, Chi thân thiết và gần bố nhất. Ngày Chi nhỏ tí, chỉ cần nghe bố huýt sáo ở cửa là Chi chạy ngay ra bắt bố bế. Khi Chi tập đi, hễ bé bị vấp ngã là bố xuýt xoa, vỗ về. Đi đâu về, Chi lại bi bô kể cho bố nghe đủ chuyện. Chi và bố quăn quýt bên nhau như hai bạn thân.

Bài 2: - Đọc bài sau và trả lời câu hỏi.

Nhớ lại buổi đầu đi học

Hằng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại náo nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường...

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại nhiều lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học...

(Theo **Thanh Tịnh**)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Buổi tựu trường thường được tổ chức vào thời gian nào?

- A. Hằng năm. B. Buổi mai hôm ấy.
C. Cuối mùa thu. D. Đầu mùa thu.

2. Vì sao tác giả thấy con đường làng trở nên xa lạ?

- A. Lá ngoài đường rụng nhiều. B. Có sương thu và gió lạnh.
C. Mẹ nắm tay dẫn đi học. D. Buổi đầu tiên đi học.

3. Tìm từ trong bài điền vào chỗ trống.

- a. Lòng tôi lại những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường.
b. Mẹ tôi nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp.

4. Đúng điền Đ, sai điền S vào ☐ trước các câu sau:

- ☐ Lòng tôi lại náo nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường.
☐ Cảnh vật xung quanh tôi có nhiều thay đổi trong ngày đầu tôi đến trường.
☐ Bà nội tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp.

5. Em hãy viết một câu nói về buổi đầu tiên em đến trường.

Bài 3: Viết chính tả

GV đọc cho HS nghe-viết bài *Bọ ve* (Sách TV1 - CGD tập ba, trang 72)

Bọ ve

Bọ ve kiên nhẫn nằm yên nghe ngóng, đầu óc căng ra. Chỉ đến khi biết chắc là đêm đã xuống, không còn lo gà vịt, chim muông rình bắt nữa, nó đột ngột đội lớp đất mỏng, vọt ra khỏi ổ.

Nó lồm cồm bò nhanh, thật nhanh. Thoắt cái, nó dừng lại nghe ngóng, rồi thoắt cái, nó bò tiếp...

Vũ Tú Nam

- **Bài 4:** - Điền **ch** hay **tr** vào chỗ chấm.

phíaên ; bầuời ; mâyắng ;ung quanh ;im xanh ;
câyanh ;ung bình ; bànân ; hìnhòn ; buổiiêu.
.....ật vật ; dậnân ; bànân ; bé điăn bò ; nhàẻ ;ả cá ; cây
.....e ;e ô ; rắnăn ; giòả.ên cao , suýtó ,ạy nhảy , lũẻ
,ẻ lạt ,en nhau ,ậu quất ,uyện kẻ , kẻuyện ,ỗ ngoặt.

Bài 5:

- a) Điền chữ **s** hay **x** : A. Hoaen B.e tải
b) Điền chữ **s** hay **x** : A. Hoaen B.e tải
c) Điền **l** , hay **n**: A. khoaiang B.àng tiên

Bài 6: Nối mỗi ý ở cột A với mỗi ý ở cột cho phù hợp.

Máy con vịt
Em bé
Máy chú mèo

Tập đi
Kêu cạc cạc
Kêu meo meo

Bài 7: Viết tên 2 con vật có âm đầu là « **V** » mà em biết.

Bài 8: Nối theo mẫu :

Rửa tay sạch

học môn Tiếng Việt.

Bé rất thích

bán hoa.

Mẹ đi chợ

chưa chín.

Quả gấc

trước khi ăn cơm.

Bài 9: Em hãy chọn những từ phù hợp sau đây để hoàn thiện câu

hoa cúc, hoa hồng, hoa phượng, hoa sen

Mùa hè, nở đỏ rực cả góc sân trường.

Ăn một bát cơm	Sang đồ
Nhớ người cày ruộng	Nhớ người chèo chống
Ăn một đĩa muống	Nằm võng
Nhớ người đào ao	Nhớ người mắc dây
Ăn một quả đào	Đứng mát dưới gốc cây
Nhớ người vun gốc	Nhớ ơn người trông trọt.
Ăn một con ốc	
Nhớ người đi mò	

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

1. Khi ăn cơm, chúng ta nhớ ơn ai?

- a. Người cày ruộng. b. Người đào ao. c. Người đi mò.

2. Khi ăn quả đào, chúng ta nhớ ơn ai?

- a. Người chèo chống. b. Người mắc võng. c. Người vun gốc

3. Khi đứng mát dưới gốc cây, chúng ta nhớ ơn ai?

- a. Người đào ao. b. Người trông cây c. Người mắc võng.

Bài đọc hiểu 5.

Bài học quý

Một hôm, Sẻ được bà gửi cho một hộp hạt kê. Sẻ không muốn chia cho Chích cùng ăn. Thế là hằng ngày, Sẻ nằm trong tổ ăn hạt kê một mình. Khi ăn hết, Sẻ bèn quăng cái hộp đi. Gió đưa những hạt kê sót lại trong hộp bay xa. Chích đi kiếm mồi tìm được những hạt kê ấy bèn gói cẩn thận vào một cái lá rồi đi tìm người bạn thân của mình. Chích vui vẻ đưa cho Sẻ một nửa. Sẻ ngượng ngịu nhận quà của Chích và tự nhủ : “ Chích đã cho mình một bài học quý về tình bạn”

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

1. Khi nhận được hộp hạt kê của bà, Sẻ đã làm gì?

- a. Ăn một mình. b. Mời Chích cùng ăn.
c. Mời các bạn cùng ăn.

2. Khi nhặt được những hạt kê, Chích đã làm gì?

- a. Ăn một mình. b. Chia cho Sẻ một nửa.
c. Mời các bạn cùng ăn.

Bài đọc hiểu 6.

Bà còng đi chợ trời mưa

Bà còng đi chợ trời mưa
Cái tôm cái tép đi đưa bà còng
Đưa bà đến quãng đường cong
Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà
Tiền bà trong túi rơi ra
Tép tôm nhặt được trả bà mua rau.

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

1. Bà còng trong bài ca dao đi chợ khi nào?

- a. Trời mưa. b. Trời nắng. c. Trời bão.

2. Ai đưa bà còng đi chợ?

- a. Cái tôm, cái bóng. b. Cái tôm, cái tép.
c. Cái tôm, cái cá.

3. Khi nhặt được tiền của bà trong túi rơi ra, tôm tép làm gì?

- a. Mang đi mua rau b. Mang về nhà c. Trả lại bà

Bài đọc hiểu 7.

Sự tích Hồ Gươm

Đầu thế kỷ mười lăm, giặc Minh xâm lược nước ta. Chúng tàn sát dân lành, vơ vét của cải đem về nước. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn để đánh giặc. Thấy nghĩa quân bị thua, Đức Long quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để giết giặc.

Lê Thận ba lần kéo lưới đều thấy một thanh sắt, nhìn kỹ hóa ra một lưỡi gươm. Một lần, khi bị giặc đuổi và chạy vào rừng Lê Lợi nhìn thấy chuôi gươm nạm ngọc lấp lánh trên cây đa. Ông đem về tra vào lưỡi gươm ở nhà Lê Thận thì vừa như in. Có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đấy, giặc Minh nhanh chóng bị đánh tan.

Một năm sau, Lê Lợi đi thuyền ngắm cảnh trên hồ Tả Vọng. Đức Long Quân sai rùa vàng lên lấy lại gươm thần. Từ đó, hồ Tả Vọng được đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm.

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

1. Khi sang xâm lược nước ta, giặc Minh đã làm gì?

- a. Cho dân ta nhiều của cải.
- b. Cho dân ta được học hành.
- c. Vơ vét của cải, tàn sát dân lành.

2. Ai kéo lưới và nhặt được lưỡi gươm?

- a. Lê Lợi.
- b. Lê Thận.
- c. Lê Lợi và Lê Thận.

3. Đức long Vương sai rùa vàng lấy lại gươm thần ở đâu?

- a. Ở hồ Tả Vọng
- b. Ở sông
- c. Ở trong rừng

4. Hồ Tả Vọng đã được đổi tên thành hồ gì?

- a. Hồ Hoàn Kiếm
- b. Hồ Hạnh Phúc
- c. Hồ Ba Bể

Bài đọc hiểu 8.

Sự tích mùa xuân

Ngày xưa, trái đất chỉ có ba mùa : hạ, thu, đông. Mùa xuân ấm áp chỉ đến khi có cầu vồng xuất hiện và muôn hoa chào đón. Trong khu rừng nọ, mỗi khi chuyển mùa, thỏ mẹ lại bị ốm. Thương mẹ quá, thỏ con liền bàn với bác khỉ già thông thái nhờ mọi người làm chiếc cầu vồng thật đẹp. Thế là các loài muông thú trong rừng đều góp những chiếc lông đẹp nhất của mình. Chim sâu khéo tay bắt đầu kết nối các mảng màu để làm cầu vồng. Trong khi đó, thỏ băng rừng, vượt thác nhờ các loài hoa tích tụ chất dinh dưỡng chờ đến ngày cùng nở hoa. Một buổi sáng mùa đông, chim sâu đã dệt xong mảng màu cuối cùng. Chị gió liền nhanh chóng báo tin, các loài hoa thi nhau đua nở. Cả mặt đất, bầu trời rực rỡ sắc màu. Mùa xuân xinh đẹp đã đến!

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Trong câu chuyện mùa xuân chỉ đến khi nào?

- a. Khi có nắng vàng rực rỡ.
- b. Khi có những cơn gió ấm áp.
- c. Khi có cầu vồng và muôn hoa chào đón.

2. Vì sao thỏ con muốn mùa xuân đến thật nhanh?

- a. Để cho trời đất thêm đẹp.
- b. Để thỏ mẹ khỏi ốm.
- c. Để muông thú được vui chơi.

3. Ai dệt cầu vồng?

- a. Chị gió
- b. Chim sâu
- c. Thỏ con

4. Ai báo tin cho các loài hoa cùng nở?

- a. Chim sâu b. Thỏ con c. Chì gió

Bài đọc hiểu 9.

Sự tích Hồ Gươm

Đầu thế kỷ mười lăm, giặc Minh xâm lược nước ta. Chúng tàn sát dân lành, vơ vét của cải đem về nước. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn để đánh giặc. Thấy nghĩa quân bị thua, Đức Long quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để giết giặc.

Lê Thận ba lần kéo lưới đều thấy một thanh sắt, nhìn kỹ hóa ra một lưỡi gươm. Một lần, khi bị giặc đuổi và chạy vào rừng Lê Lợi nhìn thấy chuôi gươm nạm ngọc lấp lánh trên cây đa. Ông đem về tra vào lưỡi gươm ở nhà Lê Thận thì vừa như in. Có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đấy, giặc Minh nhanh chóng bị đánh tan.

Một năm sau, Lê Lợi đi thuyền ngắm cảnh trên hồ Tả Vọng. Đức Long Quân sai rùa vàng lên lấy lại gươm thần. Từ đó, hồ Tả Vọng được đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm.

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

1. Khi sang xâm lược nước ta, giặc Minh đã làm gì?

- a. Cho dân ta nhiều của cải. b. Cho dân ta được học hành.
c. Vơ vét của cải, tàn sát dân lành.

2. Ai kéo lưới và nhặt được lưỡi gươm?

- a. Lê Lợi. b. Lê Thận. c. Lê Lợi và Lê Thận.

3. Đức long Vương sai rùa vàng lấy lại gươm thần ở đâu?

- a. Ở hồ Tả Vọng b. Ở sông c. Ở trong rừng

4. Hồ Tả Vọng đã được đổi tên thành hồ gì?

- a. Hồ Hoàn Kiếm b. Hồ Hạnh Phúc c. Hồ Ba Bể

Bài đọc hiểu 10.

Hiếu học

Vô-lô-đi-a đang chuẩn bị học bài thì một bạn đến rủ đi bắn chim vì cậu ta vừa được bố mua cho khẩu súng mới.

Khẩu súng mới, điều đó thật hấp dẫn! Nghe bạn nói, Vô-lô-đi-a đứng dậy, mở toang cửa sổ, ló đầu ra ngoài và hỏi bạn một cách tỉ mỉ về khẩu súng. Nhưng rồi Vô-lô-đi-a trả lời bạn với vẻ luyên tiết :

- Mình bận học rồi, không đi chơi được !

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

1. Vô - lô - đi – a đang chuẩn bị bài thì bạn đến rủ đi đâu?

- a. Đi học nhóm. b. Đi chơi đá bóng. c. Đi bắn chim.

2. Khi nghe bạn kể về khẩu súng mới, Vô - lô - đi – a làm gì?

- a. Chạy xuống khám phá khẩu súng.
b. Ló đầu ra ngoài cửa sổ hỏi bạn một cách tỉ mỉ về khẩu súng.

3. Sau khi hỏi tỉ mỉ về khẩu súng, Vô - lô - đi – a làm gì?

- a. Đi bắn chim với bạn. b. Ở nhà học bài.

Bài đọc hiểu 11.

Văn hay chữ tốt

Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị điểm kém. Một hôm, bà cụ hàng xóm nhờ ông viết một lá đơn trình quan để kêu oan. Lá đơn viết lý lẽ rõ ràng, ông yên trí quan sẽ xét nỗi oan cho bà cụ. Nào ngờ, chữ ông xấu quá, quan không đọc được nên thét lính đuổi bà ra khỏi huyện đường. Nghe bà cụ kể lại, Cao Bá Quát vô cùng ân hận. Ông đã hiểu cho dù vawen có hay đến đâu mà chữ không ra chữ thì cũng chẳng ích gì. Từ đó, ông quyết tâm dốc sức luyện viết chữ suốt ngày đêm. Mấy năm sau, ông nổi danh khắp nơi là người văn hay chữ tốt.

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

1. Thuở đi học, văn và chữ của Cao Bá Quát như thế nào?

- a. Văn hay chữ tốt. b. Văn hay chữ xấu.
c. Văn không hay, chữ tốt.

2. Cao Bá Quát đã làm gì để nổi danh khắp nơi là người văn hay chữ tốt?

- a. Chăm chỉ luyện chữ ngày đêm.

b. Thỉnh thoảng luyện viết.

c. Không làm gì cả.

Bài đọc hiểu 12.

Thăm động Ngườm Ngao

Đến Cao Bằng, cách thác Bản Giốc 3km, là động Ngườm Ngao - thế giới nhũ đá, một trong những hang động đẹp nhất Việt Nam. Ở đó, mùa hè thì mát mẻ, mùa đông thì ấm áp. Những nhũ đá và măng đá đã tạo nên khung cảnh thật sinh động, kì thú khiến con người phải thán phục, kinh ngạc. Đẹp nhất là khu châu báu với những núi nhũ lấp lánh ánh vàng, ánh bạc... Ở đây, du khách sẽ gặp nhiều hình ảnh giống như cây tơ hồng, bầu sữa mẹ, con cóc thần, cây đàn đá, cây san hô và con tàu, thác vàng, thác bạc, đài sen úp ngược... Ngườm Ngao đúng là một món quà thiên nhiên vô giá mà tạo hóa ban tặng cho người dân nơi đây.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Động Ngườm Ngao thuộc tỉnh nào của nước ta?

a. Quảng Bình.

b. Cao Bằng.

c. Quảng Ninh.

2. Thời tiết ở trong động Ngườm Ngao thế nào?

a. Mùa hè thì nóng nực, mùa đông thì rét buốt.

b. Mùa hè thì mát mẻ, mùa đông thì ấm áp.

Bài đọc hiểu 13.

Bài đọc hiểu 14.

Tình bạn

Đầu năm lớp 2, Thảo chuyển trường vào học lớp Thu. Lạ trường, lạ lớp, Thảo rất trầm, nhút nhát và ít nói. Thu hay trò chuyện và giúp đỡ Thảo. Hai bạn trở thành đôi bạn thân. Thu rất ngạc nhiên khi biết hằng ngày ngoài việc đi học, Thảo còn giúp mẹ làm và bán đậu phụ. Tuy bận rộn nhưng Thảo vẫn học rất giỏi. Không những thế Thảo còn rất chân thành và tốt bụng với bạn bè. Có lần, cả lớp đi lao động dọn cỏ sau sân trường, Thu giẫm phải mảnh thủy tinh. Ngay lập tức Thảo đã rửa vết thương và đưa Thu vào phòng y tế.

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

1. Lúc mới chuyển trường, Thảo là người thế nào?

a. Vui vẻ, hoạt bát.

b. Trầm, nhút nhát, ít nói.

2. Thu đã làm gì để giúp Thảo mau quen với lớp mới?

- a. Trò chuyện và giúp đỡ Thảo. b. Xa lánh, không quan tâm Thảo.

3. Khi Thu giảm phải thủy tinh, Thảo đã làm gì?

- a. Không quan tâm b. Băng vết thương
c. Rửa vết thương và đưa Thu vào phòng y tế.

Bài đọc hiểu 16.

Bộ não

Trong các loài, con người có bộ não phức tạp nhất, nặng nhất so với cơ thể mình. Bộ não có những nếp gấp nhằm tiết kiệm chỗ bên trong hộp sọ. Nếu các nếp gấp được kéo ra thì bộ não sẽ to gấp ba lần bình thường. Bộ não là trung tâm điều khiển toàn bộ cơ thể. Tất cả những gì bạn làm, nhìn thấy, nghe và cảm nhận đều do bộ não điều khiển. Bộ não bạn còn điều khiển cả việc thở, nhịp tim và tất cả những hoạt động của bạn. Mọi suy nghĩ, giấc mơ và cảm giác của bạn đều xuất phát từ não.

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

1. Trong các loài, bộ não của con người như thế nào so với cơ thể bạn?

- a. Phức tạp và nặng nhất. b. Phức tạp và nhẹ nhất.
c. Đơn giản nhất và nặng nhất.

2. Bộ não có những nếp gấp để làm gì?

- a. Giúp con người thông minh hơn.
b. Để tiết kiệm chỗ trong hộp sọ.

Bài đọc hiểu 17.

Chân gầy chân béo

Dềnh dềnh dàng dàng

Ba gang chiếu trái

Dềnh dềnh dàng dàng

Xích lại cho gần

Một người hai chân này

Hai người bốn chân này

Ba người sáu chân này

Chân gầy chân béo

Chân béo chân gầy

Dệt vải cho bà

Vải hoa vải trắng

Đến mai trời nắng

Mang vải ra phơi.

Bốn người tám chân này

Năm người mười chân này

***. Khoanh vào câu trả lời đúng.**

1. Mọi người trong bài đồng dao ngồi ở đâu?

- a. Trên ghế. b. Trên chiếu. c. Trên đất.

2. Trong bài đồng dao có mấy người đang ngồi trên chiếu?

- a. 2 người. b. 3 người. c. 5 người.

3. Mọi người dùng chân để làm gì?

- a. Phơi chiếu b. Dệt vải c. Thi chân gậy, chân bèo

II. ĐỌC THÀNH TIẾNG

- Vào dịp Tết, các gia đình hay tụ họp, quây quần bên nhau. Họ đi lễ chùa, thăm cha mẹ, thầy cô, hàng xóm, bạn bè, ... Ngày lễ Tết, các trò dân gian như múa lân, đấu vật, thả chim bồ câu,... diễn ra ở khắp chốn, làm tăng thêm khí thế cho ngày đầu xuân.

- Ngày nghỉ, mẹ làm món tôm sú lăn cốm chiên giòn đãi cả nhà. Nhìn đĩa tôm vừa chiên thật hấp dẫn. Vị ngọt đậm đà của tôm, vị thơm của hạt cốm và vị giòn xốp của lớp vỏ làm bé ăn mãi mà chả thấy chán. Bé thủ thỉ bảo mẹ tuần sau lại làm món ngon này.

- Vào mùa, cà chua ra quả xum xuê, chi chít quả lớn, quả bé, nhìn rất thích mắt. Trên cành có quả một, quả sinh đôi, quả chùm ba... Có quả ở thân cây, có quả lại ở tít trên ngọn. Lấp ló ở lùm cây là các chùm cà chua đã chín đỏ đang chờ ngày hái quả.

- Ngày Tết, ở miền Bắc các gia đình luôn có cành đào. Có lẽ vì sắc đỏ của hoa đào mang đến sự may mắn. Nhìn hoa đào nở, ta biết là mùa xuân đã về. Tết đến xuân về, ai đi xa lại tất bật trở về bên gia đình. Các thế hệ của gia đình lại đoàn tụ, quây quần bên mâm cỗ tất niên thật đầm ấm.

- Nga đang nghĩ về cái Tết ấm áp bên gia đình sắp đến. Bé sẽ nhận bao lì xì may mắn màu đỏ chót. Bố mẹ sẽ cho Nga đi Bờ Hồ, đi Chùa Một Cột cầu an. Bố còn hứa sẽ cho bé đi xin chữ đầu năm để cầu may. Mẹ sắm đủ thứ cho ngày Tết, nào là hoa quả, giò chả, măng miến. Bố thì mua về cây quất, cành đào. Nghĩ đến ngày Tết, Nga thích lắm.

- Từ xa xưa ở các làng quê Bắc Bộ, nghề đan lát đã trở thành nghề mà dân quê rất gắn bó. Hằng ngày, cụ già hay thanh niên thoăn thoắt đan rổ, đan rá từ các nan tre, nứa, giang... Các bàn tay vắn, xoắn giang, lật đưa đi đưa lại, âm thanh lách cách vang khắp sân nhà. Từ tre nứa thiên nhiên, họ đã sáng tạo ra các sản phẩm tinh xảo.
- Trẻ thơ ngày xưa có trò đá dế. Các bạn nhỏ lấy tảng đất sét làm thành hang nhỏ cho dế mèn có cửa đi ra sào dậu. Sào dậu chỉ nho nhỏ. Khi bị thả vào cái sân chật, hai chú dế mèn bắt đầu đá nhau để giành chỗ. Các bạn thích thú vỗ tay, hò hét cổ vũ thật nhiệt tình.
- Ngày Tết, ở miền Bắc các gia đình luôn có cành đào. Có lẽ vì sắc đỏ của hoa đào mang đến sự may mắn. Nhìn hoa đào nở, ta biết là mùa xuân đã về. Tết đến xuân về, ai đi xa lại tất bật trở về bên gia đình. Các thế hệ của gia đình lại đoàn tụ, quây quần bên mâm cỗ tất niên thật đầm ấm.
- Mẹ đi làm, chỉ có hai bà cháu ở nhà. Sau khi làm bài tập, Thuý quét nhà, lau bàn ghế. Thuý chẳng quên ra vườn hái rau, hái lá trầu cho bà. Sau khi rửa sạch lá, Thuý lấy trầu cho bà ăn. Bà cứ tấm tắc khen cô cháu gái vừa ngoan vừa đảm.
- Hè về, nắng nhảy múa ở các tán lá của hàng cây đầu ngõ. Nắng tràn vào vườn hoa, muôn hoa đua nở. Nắng ủa vào vườn cây, vườn cây ngập ánh sáng. Nắng xiên qua cửa sổ vào nhà, ghé thăm chú chó nhỏ.
- Bà kể bé nghe sự tích cây vú sữa. Ngày xưa, có cậu bé hay la cà. Bị mẹ mắng, cậu bỏ đi lang thang, để mặc mẹ ở nhà. Khi nhớ mẹ, cậu trở về nhà. Cờu chỉ thấy cây to sai quả. Khi bỏ quả, sữa trắng trào ra như sữa mẹ. Lá cây đỏ như mắt mẹ chờ cậu về. Cây xòa cành lá như mẹ dang tay vỗ về.
- Có chú chuồn chuồn bay về đậu ở cành khế đầu nhà. Nga muốn bắt nó, bèn nhẹ nhàng lại gần cành cây. Thấy Nga, chú chuồn chuồn bay đi bay lại, từ cành này sang cành kia. Cái đầu chú ngo ngoáy, hai mắt mở to đảo lảo liên.

ĐẢO CÔ TÔ

Cô Tô là đảo nằm ở Vịnh Bắc Bộ, có vô số đảo khác nhau. Đảo Cô Tô có bãi tắm hoang sơ như Vàn Chải, Bắc Vàn,... Bao quanh đảo là các cây cổ thụ đã có từ vài trăm năm và các loài lau lách. Khám phá Cô Tô, du khách có thể đi dạo bộ hay đạp xe quanh đảo thăm

các làng chài, tham quan tháp hải đăng, cầu cảng. Từ tháp hải đăng, du khách có thể ngắm toàn cảnh đảo. Cô Tô vẫn đang chờ du khách đó đây đặt chân khám phá.

- Bán đảo Xcan - đi - na - vi nằm ở Châu Âu. Kì lạ là có năm sau thu, khí hậu ở đây vẫn ấm áp thay vì băng giá như hằng năm. Du khách nào may mắn đi du lịch vào năm này chắc chắn sẽ ngỡ ngàng khi ngắm cảnh ngàn hoa nở rộ lần thứ hai. Các chú gấu trắng chạy nhảy ở thảm lá thu vàng nghe loạt soạt. Thật là kì lạ và thú vị.

- Ngày mai cả nhà bé đi du lịch ở Sa Pa. Mẹ và chị sắp đồ đạc cho cả nhà. Mẹ nhắc chị Lan nhớ mang áo khoác vì ở đó khá lạnh. Nghe mẹ bảo, bé chạy ngay vào lấy ở tủ cái áo choàng cho chị Lan, áo khoác đỏ cho mình. Bé gấp áo cẩn thận và tự cho vào ba lô. Bé hăm hở và phấn chấn vì đây là lần đầu bé đi du lịch xa.

- Ở An Giang, khi cày cấy, dân Khơ - me hay rủ nhau làm dần dần các khoảnh đất. Vì thế, khi gần thu hoạch, các khoảnh đất đó có các mảnh màu khác nhau. Đó là màu xanh, màu vàng nhạt, màu vàng đậm ở khoảnh đất đang kì thu hoạch và cả màu nâu sạm loang lổ ở đám rạ.

- Tháng ba về, gió se lạnh, hoa xoan đã bắt đầu nở li ti. Dân gian lấy lá xoan để dấm trái cây, tắm cho trẻ. Gỗ xoan để làm các đồ vật ở gia đình như tủ, bàn ghế...

- Cảnh đảo Cô Tô thật lãng mạn. Cát trắng lấp lánh trải dài bao khắp đảo. Gió ru làm hàng phi lao khẽ rì rào, vi vu như đang ca hát. Cô Tô chẳng khác nào tranh vẽ đa sắc mà tạo hoá đã ban tặng.

- Châu chấu ở gần ao hồ. Châu chấu có thể bay vù vù, chân bật tanh tách vào các cánh khi bay, “Máu” châu chấu có màu nâu nhạt. Châu chấu hay phá hoa màu, rau cỏ.

- Khi gió lạnh tràn về, mẹ quàng cho Nhi khăn ấm màu xanh lam. Nhi rất thích màu xanh này. Đây là quà mẹ đan tặng Nhi vào lễ Giáng sinh. Vậy là, ngày lễ Nô - en năm nay, Nhi có thể đi ra ngoài mà chả sợ bị lạnh. Quàng khăn vào cổ, Nhi có cảm giác thật ấm áp vì Nhi cảm nhận rõ tình cảm mà mẹ dành cho mình.

- Cô Tô là đảo nằm ở Vịnh Bắc Bộ, có vô số đảo khác nhau. Đảo Cô Tô có bãi tắm hoang sơ như Vàn Chải, Bắc Vàn,... Bao quanh đảo là các cây cổ thụ đã có từ vài trăm năm và các loài lau lách. Khám phá Cô Tô, du khách có thể đi dạo bộ hay đạp xe quanh đảo thăm

các làng chài, tham quan tháp hải đăng, cầu cảng. Từ tháp hải đăng, du khách có thể ngắm toàn cảnh đảo. Cô Tô vẫn đang chờ du khách đó đây đặt chân khám phá.

- Tháng ba, tháng tư âm lịch, Cao Lãnh đang vào vụ xoài. Xoài có đủ loại như xoài giấm, xoài thanh ca, xoài nghệ, xoài cát chu,... Lại có cả xoài khoai lang vì trái có hình dáng như củ khoai lang. Tùy loại xoài mà có các vị khác nhau.

- Bé Minh thật tinh nhanh. Khang để ý, mắt bé Minh cứ chăm chăm vào xe ô tô màu xanh đang chạy khắp nhà. Hai tay bé loay hoay, xoay xở để bò lại gần ô tô. Anh Khang thấy thế, cho ô tô đi chậm, mang xe lại gần cho bé. Cầm lấy xe anh cho, Minh vỗ tay thích thú.

- Bán đảo Xcan - đi - na - vi nằm ở Châu Âu. Kì lạ là có năm sau thu, khí hậu ở đây vẫn ấm áp thay vì băng giá như hằng năm. Du khách nào may mắn đi du lịch vào năm này chắc chắn sẽ ngỡ ngàng khi ngắm cảnh ngàn hoa nở rộ lần thứ hai. Các chú gấu trắng chạy nhảy ở thảm lá thu vàng nghe loạt soạt. Thật là kì lạ và thú vị.

- Ở An Giang, khi cày cấy, dân Khơ - me hay rủ nhau làm dần dần các khoảnh đất. Vì thế, khi gần thu hoạch, các khoảnh đất đó có các mảnh màu khác nhau. Đó là màu xanh, màu vàng nhạt, màu vàng đậm ở khoảnh đất đang kì thu hoạch và cả màu nâu sạm loang lổ ở đám rạ.

- Tháng ba về, gió se lạnh, hoa xoan đã bắt đầu nở li ti. Dân gian lấy lá xoan để dấm trái cây, tắm cho trẻ. Gỗ xoan để làm các đồ vật ở gia đình như tủ, bàn ghế...

- Cảnh đảo Cô Tô thật lãng mạn. Cát trắng lấp lánh trải dài bao khắp đảo. Gió ru làm hàng phi lao khẽ rì rào, vi vu như đang ca hát. Cô Tô chẳng khác nào tranh vẽ đa sắc mà tạo hoá đã ban tặng.

- Châu chấu ở gần ao hồ. Châu chấu có thể bay vù vù, chân bật tanh tách vào các cánh khi bay, “Máu” châu chấu có màu nâu nhạt. Châu chấu hay phá hoa màu, rau cỏ.

- Thành Vinh là chú bé tinh nghịch. Vinh thích nghịch ô tô, xe tăng. Có đồ vật gì lạ lạ, bé để ý rất chăm chú. Bé tuy nghịch mà rất tình cảm nhé. Mẹ đi làm về, bé ra xách đồ cho mẹ vì sợ mẹ xách nặng.

- Điền **iên** hay **iêt** vào chỗ chấm.

Nàng t..... ; t..... học ; ngựa ; v..... bài ; v..... phần ;
..... tiệc ; k..... nhẫn ; xe ; khoai ch ; k..... sức.

Bài 2:

- Gạch dưới tiếng viết sai chính tả và viết lại cho đúng.

Khuyên nguyên thuyền thuiết

.....

-Gạch dưới tiếng viết sai chính tả và viết lại từ cho đúng.

ngón tai ngã vụ suy nghĩ Trung Cuốc

.....

- Gạch dưới tiếng viết sai chính tả và viết lại câu cho đúng.

+ Bé nga sang nhà bà chơi.

.....

+ Bố em đi công tác ở thủ đô hà nội.

.....

D. Bài tập : Điền **s** hay **x** vào chỗ chấm.

Mùauân ;ân gạch ; câyấu ;
xoenoét ; quảoài ; sạch

D. Bài tập : Điền **ng** hay **nh** vào chỗ chấm.

.....iên cứu ;an ngát ; ngảiêng ; ngàoạt;
Ngẫmĩ ;ấm nghĩa ;iền bột ; ngônữ.

ĐỀ 13

A. Đọc bài.

Chim cánh cụt

Chim cánh cụt có hàng chục loài, sống chủ yếu tại châu Nam Cực, nơi chỉ toàn băng tuyết, với nhiệt độ thấp nhất trong các châu lục trên trái đất. Chúng có lông rậm, mỡ dày để chịu rét. Chúng thường sống thành bầy, đông tới hàng nghìn con.

Loài lớn nhất là chim cánh cụt hoàng đế. Chim trưởng thành trung bình cao khoảng 1,1m cân nặng 35kg. Chúng ăn các loại nhuyễn thể, cá, mực.... do chúng bắt được trong

khi bơi lội dưới nước. Chúng tiêu tốn khoảng một nửa thời gian trên cạn và nửa còn lại dưới lòng các đại dương. Chim mẹ thì đẻ trứng, còn chim bố ấp trứng và chăm sóc con.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Châu Nam Cực, nơi chim cánh cụt sinh sống có nhiệt độ như thế nào so với các châu lục khác?

- a. Thấp nhất. b. Trung bình. c. Cao nhất.

2. Chim cánh cụt sống một nửa thời gian trên cạn, một nửa thời gian ở trong lòng các đại dương. Đúng hay sai?

- a. Đúng. b. Sai.

3. Chim nào chịu trách nhiệm ấp trứng và chăm sóc chim con?

- a. Chim bố b. Chim mẹ c. Chim trong đàn

C. Chính tả: (Viết Đoạn 1)

D. Bài tập : Đưa tiếng vào mô hình.

--	--	--	--

Toàn

--	--	--	--

khoảng

--	--	--	--

quen

--	--	--	--

Quạt

--	--	--	--

khuyên

--	--	--	--

ruộng

D. Bài tập : Điền s hay x vào chỗ chấm.

Buổiáng;.....inh đẹp;.....e đập ; câyim; sunguống ;anh ngất.

A. Đọc bài.

Sự tích Hồ Gươm

Đầu thế kỷ mười lăm, giặc Minh xâm lược nước ta. Chúng tàn sát dân lành, vơ vét của cải đem về nước. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn để đánh giặc. Thấy nghĩa quân bị thua, Đức Long quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để giết giặc.

Lê Thận ba lần kéo lưới đều thấy một thanh sắt, nhìn kỹ hóa ra một lưỡi gươm. Một lần, khi bị giặc đuổi và chạy vào rừng Lê Lợi nhìn thấy chuôi gươm nạm ngọc lấp lánh trên

cây đa. Ông đem về tra vào lưới gươm ở nhà Lê Thận thì vừa như in. Có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đấy, giặc Minh nhanh chóng bị đánh tan.

Một năm sau, Lê Lợi đi thuyền ngắm cảnh trên hồ Tả Vọng. Đức Long Quân sai rùa vàng lên lấy lại gươm thần. Từ đó, hồ Tả Vọng được đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Khi sang xâm lược nước ta, giặc Minh đã làm gì?

- a. Cho dân ta nhiều của cải. b. Cho dân ta được học hành.
c. Vơ vét của cải, tàn sát dân lành.

2. Ai kéo lưới và nhặt được lưới gươm?

- a. Lê Lợi. b. Lê Thận. c. Lê Lợi và Lê Thận.

3. Đức long Vương sai rùa vàng lấy lại gươm thần ở đâu?

- a. Ở hồ Tả Vọng b. Ở sông c. Ở trong rừng

4. Hồ Tả Vọng đã được đổi tên thành hồ gì?

- a. Hồ Hoàn Kiếm b. Hồ Hạnh Phúc c. Hồ Ba Bể

C. Chính tả: (Viết từ “ Một năm sau hồ Hoàn Kiếm)

D. Bài tập : Điền d, gi hay r vào chỗ chấm.

.....a đình ;a trắng ;a vào ;a da ; cặpa ;a chơi.

15

A. Đọc bài.

Sự tích mùa xuân

Ngày xưa, trái đất chỉ có ba mùa : hạ, thu, đông. Mùa xuân ảm áp chỉ đến khi có cầu vồng xuất hiện và muôn hoa chào đón. Trong khu rừng nọ, mỗi khi chuyển mùa, thỏ mẹ lại bị ốm. Thương mẹ quá, thỏ con liền bàn với bác khỉ già thông thái nhờ mọi người làm chiếc cầu vồng thật đẹp. Thế là các loài muông thú trong rừng đều góp những chiếc lông đẹp nhất của mình. Chim sâu khéo tay bắt đầu kết nối các mảng màu để làm cầu vồng. Trong khi đó, thỏ băng rừng, vượt thác nhờ các loài hoa tích tụ chất dinh dưỡng chờ đến ngày cùng nở hoa. Một buổi sáng mùa đông, chim sâu đã dệt xong mảng màu cuối cùng. Chợt gió liền nhanh chóng báo tin, các loài hoa thi nhau đua nở. Cả mặt đất, bầu trời rực rỡ sắc màu. Mùa xuân xinh đẹp đã đến!

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Trong câu chuyện mùa xuân chỉ đến khi nào?

- a. Khi có nắng vàng rực rỡ. b. Khi có những cơn gió ấm áp.
c. Khi có cầu vồng và muôn hoa chào đón.

2. Vì sao thỏ con muốn mùa xuân đến thật nhanh?

- a. Để cho trời đất thêm đẹp. b. Để thỏ mẹ khỏi ốm.
c. Để muôn thú được vui chơi.

3. Ai dệt cầu vồng?

- a. Chị gió b. Chim sâu c. Thỏ con

4. Ai báo tin cho các loài hoa cùng nở?

- a. Chim sâu b. Thỏ con c. Chị gió

C. Chính tả: (Viết từ “ Ngày xưa..... bị ốm)**D. Bài tập : Điền s hay x vào chỗ chấm.**

Buổiáng;.....inh đẹp;.....e đập ; câyim; sunguống ;anh ngất.

16

A. Đọc bài.**Sự tích Hồ Gươm**

Đầu thế kỷ mười lăm, giặc Minh xâm lược nước ta. Chúng tàn sát dân lành, vơ vét của cải đem về nước. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn để đánh giặc. Thấy nghĩa quân bị thua, Đức Long quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để giết giặc.

Lê Thận ba lần kéo lưới đều thấy một thanh sắt, nhìn kỹ hóa ra một lưỡi gươm. Một lần, khi bị giặc đuổi và chạy vào rừng Lê Lợi nhìn thấy chuôi gươm nạm ngọc lấp lánh trên cây đa. Ông đem về tra vào lưỡi gươm ở nhà Lê Thận thì vừa như in. Có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đấy, giặc Minh nhanh chóng bị đánh tan.

Một năm sau, Lê Lợi đi thuyền ngắm cảnh trên hồ Tả Vọng. Đức Long Quân sai rùa vàng lên lấy lại gươm thần. Từ đó, hồ Tả Vọng được đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Khi sang xâm lược nước ta, giặc Minh đã làm gì?

- a. Cho dân ta nhiều của cải. b. Cho dân ta được học hành.

c. Vơ vét của cải, tàn sát dân lành.

2. Ai kéo lưới và nhặt được lưỡi gươm?

a. Lê Lợi. b. Lê Thận. c. Lê Lợi và Lê Thận.

3. Đức long Vương sai rùa vàng lấy lại gươm thần ở đâu?

a. Ở hồ Tả Vọng b. Ở sông c. Ở trong rừng

4. Hồ Tả Vọng đã được đổi tên thành hồ gì?

a. Hồ Hoàn Kiếm b. Hồ Hạnh Phúc c. Hồ Ba Bể

C. Chính tả: (Viết từ “ Một năm sau hồ Hoàn Kiếm)

D. Bài tập : Điền **d, gi** hay **r** vào chỗ chấm.

.....a đình ;a trắng ;a vào ;a da ; cặpa ;a chơi.

17

A. Đọc bài.

Văn hay chữ tốt

Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị điểm kém. Một hôm, bà cụ hàng xóm nhờ ông viết một lá đơn trình quan để kêu oan. Lá đơn viết lý lẽ rõ ràng, ông yên trí quan sẽ xét nỗi oan cho bà cụ. Nào ngờ, chữ ông xấu quá, quan không đọc được nên thét lính đuổi bà ra khỏi huyện đường. Nghe bà cụ kể lại, Cao Bá Quát vô cùng ân hận. Ông đã hiểu cho dù vắn có hay đến đâu mà chữ không ra chữ thì cũng chẳng ích gì. Từ đó, ông quyết tâm dốc sức luyện viết chữ suốt ngày đêm. Mấy năm sau, ông nổi danh khắp nơi là người văn hay chữ tốt.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Thuở đi học, văn và chữ của Cao Bá Quát như thế nào?

a. Văn hay chữ tốt. b. Văn hay chữ xấu.

c. Văn không hay, chữ tốt.

2. Cao Bá Quát đã làm gì để nổi danh khắp nơi là người văn hay chữ tốt?

a. Chăm chỉ luyện chữ ngày đêm.

b. Thỉnh thoảng luyện viết.

c. Không làm gì cả.

C. Chính tả: (Viết từ “ Ông đã hiểu văn hay chữ tốt)

D. Bài tập : Điền **c, k** hay **q** vào chỗ chấm.

Coniền ; côngốc ;uả khế ; conòng ;iềng chân ; sáchuý
.....ua quýt ; conuạ ;uả đào ;iền nhẫn ; sáchuả tôi ;ứu chữa

18

A. Đọc bài.

Hiếu học

Vô-lô-đi-a đang chuẩn bị học bài thì một bạn đến rủ đi bắn chim vì cậu ta vừa được bố mua cho khẩu súng mới.

Khẩu súng mới, điều đó thật hấp dẫn! Nghe bạn nói, Vô-lô-đi-a đứng dậy, mở toang cửa sổ, ló đầu ra ngoài và hỏi bạn một cách tỉ mỉ về khẩu súng. Nhưng rồi Vô-lô-đi-a trả lời bạn với vẻ luyến tiếc :

- Mình bận học rồi, không đi chơi được !

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Vô - lô - đi – a đang chuẩn bị bài thì bạn đến rủ đi đâu?

a. Đi học nhóm. b. Đi chơi đá bóng. c. Đi bắn chim.

2. Khi nghe bạn kể về khẩu súng mới, Vô - lô - đi – a làm gì?

a. Chạy xuống khám phá khẩu súng.
b. Ló đầu ra ngoài cửa sổ hỏi bạn một cách tỉ mỉ về khẩu súng.

3. Sau khi hỏi tỉ mỉ về khẩu súng, Vô - lô - đi – a làm gì?

a. Đi bắn chim với bạn. b. Ở nhà học bài.

C. Chính tả: (Viết từ “ Khẩu súng mới luyến tiếc)

D. Bài tập : Điền **iên** hay **iêt** vào chỗ chấm.

Nàng t..... ; t..... học ; ngựa ; v..... bài ; v..... phần ;
..... tiệc ; k..... nhẫn ; xe ; khoai ch ; k..... sức.

19

A. Đọc bài.

Thăm động Ngườm Ngao

Đến Cao Bằng, cách thác Bản Giốc 3km, là động Ngườm Ngao - thế giới nhũ đá, một trong những hang động đẹp nhất Việt Nam. Ở đó, mùa hè thì mát mẻ, mùa đông thì ấm áp. Những nhũ đá và măng đá đã tạo nên khung cảnh thật sinh động, kì thú khiến con người phải thán phục, kinh ngạc. Đẹp nhất là khu châu báu với những núi nhũ lấp lánh ánh vàng, ánh bạc... Ở đây, du khách sẽ gặp nhiều hình ảnh giống như cây tơ hồng, bầu sữa mẹ, con cóc thần, cây đàn đá, cây san hô và con tàu, thác vàng, thác bạc, đài sen úp ngược... Ngườm Ngao đúng là một món quà thiên nhiên vô giá mà tạo hóa ban tặng cho người dân nơi đây.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Động Ngườm Ngao thuộc tỉnh nào của nước ta?

- a. Quảng Bình. b. Cao Bằng. c. Quảng Ninh.

2. Thời tiết ở trong động Ngườm Ngao thế nào?

- a. Mùa hè thì nóng nực, mùa đông thì rét buốt.
b. Mùa hè thì mát mẻ, mùa đông thì ấm áp.

C. Chính tả: (Viết từ “ Ở đây đài sen úp ngược)

D. Bài tập : Điền ch hay tr vào chỗ chấm.

phíaên ; bầuời ; mâyăng ;ung quanh ;im xanh ;
câyanh ;ung bình ; bànân ; hìnhòn ; buổiiêu.

II. ĐỌC THÀNH TIẾNG

- Vào dịp Tết, các gia đình hay tụ họp, quây quần bên nhau. Họ đi lễ chùa, thăm cha mẹ, thầy cô, hàng xóm, bạn bè, ... Ngày lễ Tết, các trò dân gian như múa lân, đấu vật, thả chim bồ câu,... diễn ra ở khắp chốn, làm tăng thêm khí thế cho ngày đầu xuân.

- Ngày nghỉ, mẹ làm món tôm sú lăn cốm chiên giòn đãi cả nhà. Nhìn đĩa tôm vừa chiên thật hấp dẫn. Vị ngọt đậm đà của tôm, vị thơm của hạt cốm và vị giòn xốp của lớp vỏ làm bé ăn mãi mà chả thấy chán. Bé thủ thi bảo mẹ tuần sau lại làm món ngon này.

- Vào mùa, cà chua ra quả xum xuê, chi chít quả lớn, quả bé, nhìn rất thích mắt. Trên cành có quả một, quả sinh đôi, quả chùm ba... Có quả ở thân cây, có quả lại ở tít trên ngọn. Lấp ló ở lùm cây là các chùm cà chua đã chín đỏ đang chờ ngày hái quả.

- Ngày Tết, ở miền Bắc các gia đình luôn có cành đào. Có lẽ vì sắc đỏ của hoa đào mang đến sự may mắn. Nhìn hoa đào nở, ta biết là mùa xuân đã về. Tết đến xuân về, ai đi xa lại tất bật trở về bên gia đình. Các thế hệ của gia đình lại đoàn tụ, quây quần bên mâm cỗ tất niên thật đầm ấm.

- Nga đang nghĩ về cái Tết ấm áp bên gia đình sắp đến. Bé sẽ nhận bao lì xì may mắn màu đỏ chót. Bố mẹ sẽ cho Nga đi Bờ Hồ, đi Chùa Một Cột cầu an. Bố còn hứa sẽ cho bé đi xin chữ đầu năm để cầu may. Mẹ sắm đủ thứ cho ngày Tết, nào là hoa quả, giò chả, măng miến. Bố thì mua về cây quất, cành đào. Nghĩ đến ngày Tết, Nga thích lắm.

- Từ xa xưa ở các làng quê Bắc Bộ, nghề đan lát đã trở thành nghề mà dân quê rất gắn bó. Hằng ngày, cụ già hay thanh niên thoăn thoắt đan rổ, đan rá từ các nan tre, nứa, giang... Các bàn tay vắn, xoắn giang, lật đưa đi đưa lại, âm thanh lách cách vang khắp sân nhà. Từ tre nứa thiên nhiên, họ đã sáng tạo ra các sản phẩm tinh xảo.

- Trẻ thơ ngày xưa có trò đá dế. Các bạn nhỏ lấy tảng đất sét làm thành hang nhỏ cho dế mèn có cửa đi ra sân đấu. Sân đấu chỉ nho nhỏ. Khi bị thả vào cái sân chật, hai chú dế mèn bắt đầu đá nhau để giành chỗ. Các bạn thích thú vỗ tay, hò hét cổ vũ thật nhiệt tình.

- Ngày Tết, ở miền Bắc các gia đình luôn có cành đào. Có lẽ vì sắc đỏ của hoa đào mang đến sự may mắn. Nhìn hoa đào nở, ta biết là mùa xuân đã về. Tết đến xuân về, ai đi xa lại tất bật trở về bên gia đình. Các thế hệ của gia đình lại đoàn tụ, quây quần bên mâm cỗ tất niên thật đầm ấm.

- Mẹ đi làm, chỉ có hai bà cháu ở nhà. Sau khi làm bài tập, Thuỳ quét nhà, lau bàn ghế. Thuỳ chẳng quên ra vườn hái rau, hái lá trà cho bà. Sau khi rửa sạch lá, Thuỳ lấy trà cho bà ăn. Bà cứ tấm tắc khen cô cháu gái vừa ngoan vừa đảm.

- Hè về, nắng nhảy múa ở các tán lá của hàng cây đầu ngõ. Nắng tràn vào vườn hoa, muôn hoa đua nở. Nắng ủa vào vườn cây, vườn cây ngập ánh sáng. Nắng xiên qua cửa sổ vào nhà, ghé thăm chú chó nhỏ.

- Bà kể bé nghe sự tích cây vú sữa. Ngày xưa, có cậu bé hay la cà. Bị mẹ mắng, cậu bỏ đi lang thang, để mặc mẹ ở nhà. Khi nhớ mẹ, cậu trở về nhà. Cờu chỉ thấy cây to sai quả. Khi bở quả, sữa trắng trào ra như sữa mẹ. Lá cây đỏ như mắt mẹ chờ cậu về. Cây xòa cành lá như mẹ dang tay vỗ về.
- Có chú chuồn chuồn bay về đậu ở cành khế đầu nhà. Nga muốn bắt nó, bẻ nhẹ nhàng lại gần cành cây. Thấy Nga, chú chuồn chuồn bay đi bay lại, từ cành này sang cành kia. Cái đầu chú ngo ngoáy, hai mắt mở to đảo lảo liên.

ĐẢO CÔ TÔ

Cô Tô là đảo nằm ở Vịnh Bắc Bộ, có vô số đảo khác nhau. Đảo Cô Tô có bãi tắm hoang sơ như Vàn Chải, Bắc Vàn,... Bao quanh đảo là các cây cổ thụ đã có từ vài trăm năm và các loài lau lách. Khám phá Cô Tô, du khách có thể đi dạo bộ hay đạp xe quanh đảo thăm các làng chài, tham quan tháp hải đăng, cầu cảng. Từ tháp hải đăng, du khách có thể ngắm toàn cảnh đảo. Cô Tô vẫn đang chờ du khách đó đây đặt chân khám phá.

- Bán đảo Xcan - đi - na - vi nằm ở Châu Âu. Kì lạ là có năm sau thu, khí hậu ở đây vẫn ấm áp thay vì băng giá như hằng năm. Du khách nào may mắn đi du lịch vào năm này chắc chắn sẽ ngỡ ngàng khi ngắm cảnh ngàn hoa nở rộ lần thứ hai. Các chú gấu trắng chạy nhảy ở thảm lá thu vàng nghe loạt soạt. Thật là kì lạ và thú vị.

- Ngày mai cả nhà bé đi du lịch ở Sa Pa. Mẹ và chị sắp đồ đạc cho cả nhà. Mẹ nhắc chị Lan nhớ mang áo khoác vì ở đó khá lạnh. Nghe mẹ bảo, bé chạy ngay vào lấy ở tủ cái áo choàng cho chị Lan, áo khoác đỏ cho mình. Bé gấp áo cẩn thận và tặc cho vào ba lô. Bé hăm hở và phấn chấn vì đây là lần đầu bé đi du lịch xa.

- Ở An Giang, khi cày cấy, dân Khơ - me hay rủ nhau làm dần dần các khoảnh đất. Vì thế, khi gần thu hoạch, các khoảnh đất đó có các mảnh màu khác nhau. Đó là màu xanh, màu vàng nhạt, màu vàng đậm ở khoảnh đất đang kì thu hoạch và cả màu nâu sạm loang lổ ở đám rạ.

- Tháng ba về, gió se lạnh, hoa xoan đã bắt đầu nở li ti. Dân gian lấy lá xoan để dầm trái cây, tắm cho trẻ. Gỗ xoan để làm các đồ vật ở gia đình như tủ, bàn ghế...

- Cảnh đảo Cô Tô thật lãng mạn. Cát trắng lấp lánh trải dài bao khắp đảo. Gió ru làm hàng phi lao khẽ rì rào, vi vu như đang ca hát. Cô Tô chẳng khác nào tranh vẽ đa sắc mà tạo hoá đã ban tặng.

- Châu chấu ở gần ao hồ. Châu chấu có thể bay vù vù, chân bật tanh tách vào các cánh khi bay, “ Máu” châu chấu có màu nâu nhạt. Châu chấu hay phá hoa màu, rau cỏ.

- Khi gió lạnh tràn về, mẹ quàng cho Nhi khăn ấm màu xanh lam. Nhi rất thích màu xanh này. Đây là quà mẹ đan tặng Nhi vào lễ Giáng sinh. Vậy là, ngày lễ Nô - en năm nay, Nhi có thể đi ra ngoài mà chẳng sợ bị lạnh. Quàng khăn vào cổ, Nhi có cảm giác thật ấm áp vì Nhi cảm nhận rõ tình cảm mà mẹ dành cho mình.

- Cô Tô là đảo nằm ở Vịnh Bắc Bộ, có vô số đảo khác nhau. Đảo Cô Tô có bãi tắm hoang sơ như Vàn Chải, Bắc Vàn,... Bao quanh đảo là các cây cổ thụ đã có từ vài trăm năm và các loài lau lách. Khám phá Cô Tô, du khách có thể đi dạo bộ hay đạp xe quanh đảo thăm các làng chài, tham quan tháp hải đăng, cầu cảng. Từ tháp hải đăng, du khách có thể ngắm toàn cảnh đảo. Cô Tô vẫn đang chờ du khách đó đây đặt chân khám phá.

- Tháng ba, tháng tư âm lịch, Cao Lãnh đang vào vụ xoài. Xoài có đủ loại như xoài giấm, xoài thanh ca, xoài nghệ, xoài cát chu,... Lại có cả xoài khoai lang vì trái có hình dáng như củ khoai lang. Tùy loại xoài mà có các vị khác nhau.

- Bé Minh thật tinh nhanh. Khang để ý, mắt bé Minh cứ chăm chăm vào xe ô tô màu xanh đang chạy khắp nhà. Hai tay bé loay hoay, xoay xở để bò lại gần ô tô. Anh Khang thấy thế, cho ô tô đi chậm, mang xe lại gần cho bé. Cầm lấy xe anh cho, Minh vỗ tay thích thú.

- Bán đảo Xcan - đi - na - vi nằm ở Châu Âu. Kì lạ là có năm sau thu, khí hậu ở đây vẫn ấm áp thay vì băng giá như hằng năm. Du khách nào may mắn đi du lịch vào năm này chắc chắn sẽ ngỡ ngàng khi ngắm cảnh ngàn hoa nở rộ lần thứ hai. Các chú gấu trắng chạy nhảy ở thảm lá thu vàng nghe loạt soạt. Thật là kì lạ và thú vị.

- Ở An Giang, khi cày cấy, dân Khơ - me hay rủ nhau làm dần dần các khoảnh đất. Vì thế, khi gần thu hoạch, các khoảnh đất đó có các mảnh màu khác nhau. Đó là màu xanh, màu vàng nhạt, màu vàng đậm ở khoảnh đất đang kì thu hoạch và cả màu nâu sạm loang lổ ở đám rạ.

- Tháng ba về, gió se lạnh, hoa xoan đã bắt đầu nở li ti. Dân gian lấy lá xoan để dầm trái cây, tắm cho trẻ. Gỗ xoan để làm các đồ vật ở gia đình như tủ, bàn ghế...
- Cảnh đảo Cô Tô thật lãng mạn. Cát trắng lấp lánh trải dài bao khắp đảo. Gió ru làm hàng phi lao khẽ rì rào, vi vu như đang ca hát. Cô Tô chẳng khác nào tranh vẽ đa sắc mà tạo hoá đã ban tặng.
- Châu chấu ở gần ao hồ. Châu chấu có thể bay vù vù, chân bật tanh tách vào các cánh khi bay, “Máu” châu chấu có màu nâu nhạt. Châu chấu hay phá hoa màu, rau cỏ.
- Thành Vinh là chú bé tinh nghịch. Vinh thích nghịch ô tô, xe tăng. Có đồ vật gì lạ lạ, bé để ý rất chăm chú. Bé tuy nghịch mà rất tình cảm nhé. Mẹ đi làm về, bé ra xách đồ cho mẹ vì sợ mẹ xách nặng.

- Điền **iên** hay **iêt** vào chỗ chấm.

Nàng t..... ; t..... học ; ngựa ; v..... bài ; v..... phần ;
..... tiếc ; k..... nhẫn ; xe ; khoai ch ; k..... sức.

Bài 2:

- Gạch dưới tiếng viết sai chính tả và viết lại cho đúng.

Khuyên nguyên thuyền thuiết

.....

- Gạch dưới tiếng viết sai chính tả và viết lại từ cho đúng.

ngón tai ngã vụ suy nghĩ Trung Cuốc

.....

...

- Gạch dưới tiếng viết sai chính tả và viết lại câu cho đúng.

+ Bé nga sang nhà bà chơi.

.....

+ Bố em đi công tác ở thủ đô hà nội.

.....

D. Bài tập : Điền s hay x vào chỗ chấm.

Mùauân ;ân gạch ; câyầu ;
xoenoét ; quảoài ; sạch

D. Bài tập : Điền ng hay ngh vào chỗ chấm.

.....iên cứu ;an ngát ; ngảiêng ; ngàoạt;
Ngẫmĩ ;ấm nghĩa ;iên bột ; ngônữ.

20

A. Đọc bài.

Chim cánh cụt

Chim cánh cụt có hàng chục loài, sống chủ yếu tại châu Nam Cực, nơi chỉ toàn băng tuyết, với nhiệt độ thấp nhất trong các châu lục trên trái đất. Chúng có lông rậm, mỡ dày để chịu rét. Chúng thường sống thành bầy, đông tới hàng nghìn con.

Loài lớn nhất là chim cánh cụt hoàng đế. Chim trưởng thành trung bình cao khoảng 1,1m cân nặng 35kg. Chúng ăn các loại nhuyễn thể, cá, mực.... do chúng bắt được trong khi bơi lội dưới nước. Chúng tiêu tốn khoảng một nửa thời gian trên cạn và nửa còn lại dưới lòng các đại dương. Chim mẹ thì đẻ trứng, còn chim bố ấp trứng và chăm sóc con.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Châu Nam Cực, nơi chim cánh cụt sinh sống có nhiệt độ như thế nào so với các châu lục khác?

a. Thấp nhất. b. Trung bình. c. Cao nhất.

2. Chim cánh cụt sống một nửa thời gian trên cạn, một nửa thời gian ở trong lòng các đại dương. Đúng hay sai?

a. Đúng. b. Sai.

3. Chim nào chịu trách nhiệm ấp trứng và chăm sóc chim con?

a. Chim bố b. Chim mẹ c. Chim trong đàn

C. Chính tả: (Viết Đoạn 1)

D. Bài tập : Đưa tiếng vào mô hình.

Toàn	khoảng	quen
Quạt	khách	lượng

D. Bài tập : Điền s hay x vào chỗ chấm.

Buổiáng;.....inh đẹp;.....e đạp ; câyim; sunguống ;anh ngất.

21

A. Đọc bài.

Sự tích Hồ Gươm

Đầu thế kỷ mười lăm, giặc Minh xâm lược nước ta. Chúng tàn sát dân lành, vơ vét của cải đem về nước. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn để đánh giặc. Thấy nghĩa quân bị thua, Đức Long quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để giết giặc.

Lê Thận ba lần kéo lưới đều thấy một thanh sắt, nhìn kỹ hóa ra một lưỡi gươm. Một lần, khi bị giặc đuổi và chạy vào rừng Lê Lợi nhìn thấy chuôi gươm nạm ngọc lấp lánh trên cây đa. Ông đem về tra vào lưỡi gươm ở nhà Lê Thận thì vừa như in. Có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đấy, giặc Minh nhanh chóng bị đánh tan.

Một năm sau, Lê Lợi đi thuyền ngắm cảnh trên hồ Tả Vọng. Đức Long Quân sai rùa vàng lên lấy lại gươm thần. Từ đó, hồ Tả Vọng được đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Khi sang xâm lược nước ta, giặc Minh đã làm gì?

- a. Cho dân ta nhiều của cải. b. Cho dân ta được học hành.
c. Vơ vét của cải, tàn sát dân lành.

2. Ai kéo lưới và nhặt được lưỡi gươm?

- a. Lê Lợi. b. Lê Thận. c. Lê Lợi và Lê Thận.

3. Đức long Vương sai rùa vàng lấy lại gươm thần ở đâu?

- a. Ở hồ Tả Vọng b. Ở sông c. Ở trong rừng

4. Hồ Tả Vọng đã được đổi tên thành hồ gì?

a. Hồ Hoàn Kiếm

b. Hồ Hạnh Phúc

c. Hồ Ba Bể

C. Chính tả: (Viết từ “ Một năm sau hồ Hoàn Kiếm)

D. Bài tập : Điền **d, gi** hay **r** vào chỗ chấm.

.....a đình ;a trắng ;a vào ;a da ; cặpa ;a chơi.

22

A. Đọc bài.

Sự tích mùa xuân

Ngày xưa, trái đất chỉ có ba mùa : hạ, thu, đông. Mùa xuân ấm áp chỉ đến khi có cầu vồng xuất hiện và muôn hoa chào đón. Trong khu rừng nọ, mỗi khi chuyển mùa, thỏ mẹ lại bị ốm. Thương mẹ quá, thỏ con liền bàn với bác khỉ già thông thái nhờ mọi người làm chiếc cầu vồng thật đẹp. Thế là các loài muông thú trong rừng đều góp những chiếc lông đẹp nhất của mình. Chim sâu khéo tay bắt đầu kết nối các mảng màu để làm cầu vồng. Trong khi đó, thỏ băng rừng, vượt thác nhờ các loài hoa tích tụ chất dinh dưỡng chờ đến ngày cùng nở hoa. Một buổi sáng mùa đông, chim sâu đã dệt xong mảng màu cuối cùng. Chợt gió liền nhanh chóng báo tin, các loài hoa thi nhau đua nở. Cả mặt đất, bầu trời rực rỡ sắc màu. Mùa xuân xinh đẹp đã đến!

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Trong câu chuyện mùa xuân chỉ đến khi nào?

a. Khi có nắng vàng rực rỡ.

b. Khi có những cơn gió ấm áp.

c. Khi có cầu vồng và muôn hoa chào đón.

2. Vì sao thỏ con muốn mùa xuân đến thật nhanh?

a. Để cho trời đất thêm đẹp.

b. Để thỏ mẹ khỏi ốm.

c. Để muông thú được vui chơi.

3. Ai dệt cầu vồng?

a. Chị gió

b. Chim sâu

c. Thỏ con

4. Ai báo tin cho các loài hoa cùng nở?

a. Chim sâu

b. Thỏ con

c. Chị gió

C. Chính tả: (Viết từ “ Ngày xưa..... bị ốm)

D. Bài tập : Điền s hay x vào chỗ chấm.

Buổiáng;.....inh đẹp;.....e đạp ; câyim; sunguống ;anh ngất.

23

A. Đọc bài.

Sự tích Hồ Gươm

Đầu thế kỷ mười lăm, giặc Minh xâm lược nước ta. Chúng tàn sát dân lành, vơ vét của cải đem về nước. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn để đánh giặc. Thấy nghĩa quân bị thua, Đức Long quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để giết giặc.

Lê Thận ba lần kéo lưới đều thấy một thanh sắt, nhìn kỹ hóa ra một lưỡi gươm. Một lần, khi bị giặc đuổi và chạy vào rừng Lê Lợi nhìn thấy chuôi gươm nạm ngọc lấp lánh trên cây đa. Ông đem về tra vào lưỡi gươm ở nhà Lê Thận thì vừa như in. Có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đấy, giặc Minh nhanh chóng bị đánh tan.

Một năm sau, Lê Lợi đi thuyền ngắm cảnh trên hồ Tả Vọng. Đức Long Quân sai rùa vàng lên lấy lại gươm thần. Từ đó, hồ Tả Vọng được đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Khi sang xâm lược nước ta, giặc Minh đã làm gì?

- a. Cho dân ta nhiều của cải. b. Cho dân ta được học hành.
c. Vơ vét của cải, tàn sát dân lành.

2. Ai kéo lưới và nhặt được lưỡi gươm?

- a. Lê Lợi. b. Lê Thận. c. Lê Lợi và Lê Thận.

3. Đức long Vương sai rùa vàng lấy lại gươm thần ở đâu?

- a. Ở hồ Tả Vọng b. Ở sông c. Ở trong rừng

4. Hồ Tả Vọng đã được đổi tên thành hồ gì?

- a. Hồ Hoàn Kiếm b. Hồ Hạnh Phúc c. Hồ Ba Bể

C. Chính tả: (Viết từ “ Một năm sau hồ Hoàn Kiếm)

D. Bài tập : Điền d, gi hay r vào chỗ chấm.

.....a đình ;a trắng ;a vào ;ả da ; cặpa ;a chơi.

A. Đọc bài.

Văn hay chữ tốt

Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị điểm kém. Một hôm, bà cụ hàng xóm nhờ ông viết một lá đơn trình quan để kêu oan. Lá đơn viết lý lẽ rõ ràng, ông yên trí quan sẽ xét nổi oan cho bà cụ. Nào ngờ, chữ ông xấu quá, quan không đọc được nên thét lính đuổi bà ra khỏi huyện đường. Nghe bà cụ kể lại, Cao Bá Quát vô cùng ân hận. Ông đã hiểu cho dù vawen có hay đến đâu mà chữ không ra chữ thì cũng chẳng ích gì. Từ đó, ông quyết tâm dốc sức luyện viết chữ suốt ngày đêm. Mấy năm sau, ông nổi danh khắp nơi là người văn hay chữ tốt.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Thuở đi học, văn và chữ của Cao Bá Quát như thế nào?

- a. Văn hay chữ tốt.
- b. Văn hay chữ xấu.
- c. Văn không hay, chữ tốt.

2. Cao Bá Quát đã làm gì để nổi danh khắp nơi là người văn hay chữ tốt?

- a. Chăm chỉ luyện chữ ngày đêm.
- b. Thỉnh thoảng luyện viết.
- c. Không làm gì cả.

C. Chính tả: (Viết từ “ Ông đã hiểu văn hay chữ tốt)

D. Bài tập : Điền **c, k** hay **q** vào chỗ chấm.

Coniền ; côngốc ;uả khê ; conòng ;iễng chân ; sáchúy
.....ua quýt ; conua ;uả đào ;iền nhẵn ; sáchủa tôi ;úu chữa

A. Đọc bài.

Hiếu học

Vô-lô-đi-a đang chuẩn bị học bài thì một bạn đến rủ đi bắn chim vì cậu ta vừa được bố mua cho khẩu súng mới.

Khẩu súng mới, điều đó thật hấp dẫn! Nghe bạn nói, Vô-lô-đi-a đứng dậy, mở toang cửa sổ, lò đầu ra ngoài và hỏi bạn một cách tỉ mỉ về khẩu súng. Nhưng rồi Vô-lô-đi-a trả lời bạn với vẻ luyến tiếc :

- Mình bận học rồi, không đi chơi được !

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Vô - lô - đi – a đang chuẩn bị bài thì bạn đến rủ đi đâu?

- a. Đi học nhóm. b. Đi chơi đá bóng. c. Đi bắn chim.

2. Khi nghe bạn kể về khẩu súng mới, Vô - lô - đi – a làm gì?

- a. Chạy xuống khám phá khẩu súng.
b. Lò đầu ra ngoài cửa sổ hỏi bạn một cách tỉ mỉ về khẩu súng.

3. Sau khi hỏi tỉ mỉ về khẩu súng, Vô - lô - đi – a làm gì?

- a. Đi bắn chim với bạn. b. Ở nhà học bài.

C. Chính tả: (Viết từ “ Khẩu súng mới luyến tiếc)

D. Bài tập : Điền **iên** hay **iêt** vào chỗ chấm.

Nàng t..... ; t..... học ; ngựa ; v..... bài ; v..... phần ;
..... tiếc ; k..... nhẫn ; xe ; khoai ch ; k..... sức.

A. Đọc bài.

Thăm động Ngườm Ngao

Đến Cao Bằng, cách thác Bản Giốc 3km, là động Ngườm Ngao - thế giới nhũ đá, một trong những hang động đẹp nhất Việt Nam. Ở đó, mùa hè thì mát mẻ, mùa đông thì ấm áp. Những nhũ đá và măng đá đã tạo nên khung cảnh thật sinh động, kì thú khiến con người phải thán phục, kinh ngạc. Đẹp nhất là khu châu báu với những núi nhũ lấp lánh ánh vàng, ánh bạc... Ở đây, du khách sẽ gặp nhiều hình ảnh giống như cây tơ hồng, bầu sữa mẹ, con cóc thần, cây đàn đá, cây san hô và con tàu, thác vàng, thác bạc, đài sen úp ngược... Ngườm Ngao đúng là một món quà thiên nhiên vô giá mà tạo hóa ban tặng cho người dân nơi đây.

B. Khoanh vào câu trả lời đúng.

1. Động Ngườm Ngao thuộc tỉnh nào của nước ta?

- a. Quảng Bình. b. Cao Bằng. c. Quảng Ninh.

2. Thời tiết ở trong động Ngườm Ngao thế nào?

- a. Mùa hè thì nóng nực, mùa đông thì rét buốt.
b. Mùa hè thì mát mẻ, mùa đông thì ấm áp.

C. Chính tả: (Viết từ “ Ở đây đài sen úp ngược)

D. Bài tập : Điền ch hay tr vào chỗ chấm.

phíaên ; bầuời ; mâyắng ;ung quanh ;im xanh ;
câyanh ;ung bình ; bànân ; hìnhòn ; buổiiêu.

shopee.vn/hongdanhbook

Phụ huynh tham khảo tại địa chỉ để nhận nhiều sách hay hơn nữa.

